



BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ



ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3700480244 (số mới), 4603000059 (số cũ) đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp và thay đổi lần thứ 12 ngày 19 tháng 09 năm 2018 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 102/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 10 năm 2019)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Trụ sở chính: 119A/2, Tờ 4, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274-3712292

Fax: 0274-3712293

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Hội sở: Tầng M-3-7, Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: + 84 24 3726 2600

Fax: + 84 24 3726 2601

Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tầng 5, Tòa nhà Sunny Tower, Số 259 Trần Hưng Đạo, Q1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3920 3388

Fax: +84 28 3838 5181

PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông/Bà: Nguyễn Thị Minh Tâm

Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Điện thoại: 0274-3712292

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ



ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG **CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3700480244 (số mới), 4603000059 (số cũ) đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp và thay đổi lần thứ 12 ngày 19 tháng 09 năm 2018 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số .../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm ...)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Trụ sở chính: 119A/2, Tổ 4, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274-3712292

Fax: 0274-3712293

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Hội sở: Tầng M-3-7, Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: + 84 24 3726 2600

Fax: + 84 24 3726 2601

Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tầng 5, Tòa nhà Sunny Tower, Số 259 Trần Hưng Đạo, Q1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3920 3388

Fax: +84 28 3838 5181

PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông/Bà: Nguyễn Thị Minh Tâm

Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Điện thoại: 0274-3712292



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3700480244 (số mới), 4603000059 (số cũ) đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp và thay đổi lần thứ 12 ngày 19 tháng 09 năm 2018 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú;
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/ cổ phiếu;
- **Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu:** 25.000 đồng/ cổ phiếu;
- **Tổng số lượng chào bán:** 11.804.030 cổ phiếu;
- **Tổng giá trị chào bán:** 295.100.750.000 đồng.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TƯ VẤN ĐẤT VIỆT

Địa chỉ: 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-028) 39105401

Fax: (84-028) 39105402

Website: www.vietlandaudit.com.vn

Email: vietland@vietlandaudit.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Hội sở: Tầng M-3-7, Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: + 84 24 3726 2600

Fax: + 84 24 3726 2601

Chi Nhánh Hồ Chí Minh: Tầng 5, Tòa nhà Sunny Tower, Số 259 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3920 3388

Fax: +84 28 3838 5181

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	7
3. Rủi ro đặc thù	7
4. Rủi ro liên quan đến việc xin gia hạn giấy phép cho việc sử dụng thiết bị chiếu xạ và nguồn xạ.	8
5. Rủi ro đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	8
6. Rủi ro pha loãng	9
7. Rủi ro khác.....	11
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	11
1. Tổ chức phát hành	11
2. Tổ chức tư vấn	11
III. CÁC KHÁI NIỆM	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
2. Cơ cấu tổ chức công ty	16
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	17
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.	22
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;.....	24
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	25
7. Hoạt động kinh doanh.....	26
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	31
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	33
10.Chính sách đối với người lao động.....	38
11.Chính sách cổ tức	40
12.Tình hình tài chính.....	40
13.Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	46
14.Tài sản	56
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	59
1. Loại cổ phiếu:	59
2. Mệnh giá:	59
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:	59
4. Giá chào bán dự kiến:	59



5. Phương thức tính giá:	59
6. Phương thức phân phối.....	60
7. Thời gian phân phối cổ phiếu	61
8. Đăng ký mua cổ phiếu	63
9. Phương pháp thực hiện quyền.	63
10.Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	64
11.Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần	64
12.Các loại thuế có liên quan.....	64
13.Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	66
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	66
1. Mục đích chào bán.....	66
2. Phương án khả thi.....	66
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	73
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	74
1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán.....	74
2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán.....	74
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	75
X. PHỤ LỤC	76

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro vốn có và nó tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến các thành phần kinh tế, ngành nghề hay cụ thể là các doanh nghiệp. Những rủi ro này được hình thành từ sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá v.v..

1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Kinh tế - xã hội nước ta 6 tháng đầu năm 2019 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu đạt mức tăng trưởng khả quan. Hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt cùng với niềm tin của người tiêu dùng tăng lên là các yếu tố tác động tích cực đến sản xuất trong nước. Trong nước, Kinh tế Việt Nam 2018 khởi sắc trên cả ba khu vực sản xuất, cung - cầu của nền kinh tế cùng song hành phát triển; chất lượng tăng trưởng và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh. Nền tảng kinh tế vĩ mô được củng cố và từng bước được tăng cường. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm có xu hướng giảm dần. An sinh xã hội được quan tâm thực hiện... Theo Tổng Cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2019 ước tính tăng 6,76%, tuy thấp hơn mức tăng của 6 tháng đầu năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của 6 tháng các năm 2011-2017, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện. Trước những tác động từ nền kinh tế, Công ty đã hoạch định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh trên cơ sở hạn chế mức tối đa những tác động tiêu cực, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Bên cạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát cũng là yếu tố quan trọng tác động đến nền kinh tế. Lạm phát tăng cao gây tác động xấu đến kinh tế vĩ mô, đến cuộc sống người dân và về lâu dài ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tuy nhiên, trường hợp lạm phát thấp cũng không hoàn toàn tích cực vì ở một góc nhìn khác nó cũng đồng thời kiềm chế đà tăng trưởng của nền kinh tế và là tín hiệu suy giảm của toàn bộ nền kinh tế. Theo Tổng Cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 6 tháng đầu năm 2019 tăng 2,64% so với cùng kỳ năm 2018, CPI bình quân 6 tháng đầu năm nay tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau: (i) Giá các mặt hàng thực phẩm tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá thịt lợn tăng 14,85% (làm CPI tăng 0,62%); đồ uống và thuốc lá tăng 1,81%; quần áo may sẵn tăng 1,68%; dịch vụ giao thông công cộng tăng 3,45%; du lịch trọn gói tăng 3,31%. (ii) Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 1,99% so với cùng kỳ năm trước do nhu cầu xây dựng tăng cùng với giá xi măng, sắt, thép và giá nhân công xây dựng tăng. (iii) Giá sách giáo khoa năm học 2019-2020 tăng từ tháng 4/2019 làm chỉ số giá văn phòng phẩm tăng 2,57% so với cùng kỳ năm 2018. (iv) Việc điều chỉnh giá điện sinh hoạt theo Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20/3/2019 của Bộ Công Thương làm giá điện sinh hoạt 6 tháng đầu năm 2019 tăng 5,84% so với cùng kỳ năm 2018. Bên cạnh đó, giá các mặt hàng



thiết yếu trên thế giới có xu hướng tăng trở lại như giá nhiên liệu, chất đốt, sắt thép,... Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty đưa ra một chương trình tái cấu trúc toàn diện bao trùm các lĩnh vực cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực, cơ chế quản lý, điều hành; các hoạt động và các quá trình các nguồn lực khác của doanh nghiệp nhằm đạt mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động của các bộ phận. Đồng thời, tái cấu trúc lại toàn bộ quá trình kinh doanh nhằm hợp lý hóa các công việc, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả làm việc của từng bộ phận phù hợp với định hướng kinh doanh của doanh nghiệp.

1.2 Tỷ giá

USD nhiều khả năng đã tạo đỉnh và sẽ đi xuống nhẹ trong năm 2019. Mặc dù Fed đã xác nhận sự thay đổi trong chính sách tiền tệ theo hướng ôn hòa hơn, và cũng đã bỏ cụm từ “tiếp tục tăng dần lãi suất” trong cuộc họp chính sách tháng 1.2019 nhưng đồng USD vẫn tiếp tục nhận được những lợi thế so với các đồng tiền khác khi nhà hoạch định chính sách của những nước này đang phải từ bỏ, hoãn lại các kế hoạch thắt chặt tiền tệ.

Áp lực lên tỷ giá trong năm nay chủ yếu đến từ thị trường quốc tế, trong đó các yếu tố chính: (i) cuộc đối đầu thương mại Mỹ – Trung và vấn đề Brexit và (ii) cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung khiến lo ngại rủi ro chính sách tăng, giảm đã tăng trưởng của nhiều nền kinh tế châu Á, khiến các đồng tiền trong khu vực mất giá khá nhiều.

Xét chung cả năm, việc VND giảm 3% so với USD cho thấy VND ổn định hơn nhiều so với các đồng tiền trong khu vực. Những chuyển biến tích cực trong bức tranh kinh tế vĩ mô Việt Nam đã phần nào triệt tiêu bớt ảnh hưởng tiêu cực từ thế giới và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành tỷ giá của NHNN cũng như niềm tin cho các chủ thể tham gia trên thị trường. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã theo dõi sát sao những biến động của thị trường và sử dụng những biện pháp phòng ngừa rủi ro thích hợp.

1.3 Lãi suất

Với nỗ lực của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thành viên, trong suốt 5 tháng đầu năm 2019, mặt bằng lãi suất vẫn giữ được sự ổn định cần thiết. Tuy nhiên, trước diễn biến leo thang của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, việc Trung Quốc giảm giá đồng Nhân dân tệ đã tác động lên tỷ giá, kéo lãi suất tiền đồng tăng dần. Nhiều ngân hàng đã bắt đầu tăng lãi suất đầu vào khiến lãi suất đầu ra cũng tăng theo. Khảo sát bảng lãi suất của các ngân hàng trong tháng 5/2019, hiện mức lãi suất huy động cao nhất theo công bố của một số ngân hàng khoảng 8,6 - 8,7%/năm với kỳ hạn dài, nhưng một số ngân hàng có thể trả thêm từ 0,2 - 0,5%/năm, hoặc cao hơn (tùy kỳ hạn). Do lãi suất tiền gửi kỳ hạn từ 6 tháng trở lên được thả nổi nên các ngân hàng thương mại có thể thỏa thuận lãi suất cao hơn so với lãi suất công bố và việc này không vi phạm quy định của Ngân hàng Nhà nước.



Cụ thể, 5 ngân hàng có mức lãi suất cao nhất từ 8,5%/năm trở lên gồm VietABank, TPBank, VPBank, VietCapitalBank và SCB. Ngoài ra, nhiều ngân hàng khác có lãi suất từ 8-8,5%/năm như Nam A Bank, ABBank.

Tại buổi tổng kết chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp tại Tp.HCM vào đầu tháng 4/2019, Phó thống đốc Ngân hàng Nhà nước Đào Minh Tú đã khẳng định Ngân hàng Nhà nước định hướng các ngân hàng thương mại không tăng lãi suất cho vay năm 2019.

Tuy nhiên, trước áp lực từ các yếu tố bên ngoài, cạnh tranh lãi suất đầu vào của nhiều ngân hàng qua các hình thức nói trên (tiết kiệm online, phát hành chứng chỉ tiền gửi, bancassurance, khuyến mãi...), lãi suất đầu ra của các ngân hàng cũng khó ổn định. Không ít ngân hàng đã tăng lãi suất cho vay mua, xây sửa nhà, vay mua ô tô lên mức khoảng 13 - 13,5%/năm, thậm chí lãi suất cho vay tiêu dùng, thẻ tín dụng còn cao hơn nhiều, lên đến 40-50%/năm.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã thực hiện phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của Công ty. Ngoài ra, khi lãi suất biến động thì việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng mạnh vì khi khách hàng sử dụng của Công ty thường là phải cần nguồn tài trợ vốn vay từ ngân hàng. Mức lãi suất được dự báo duy trì ở mức thấp và ổn định trong năm 2019 sẽ là thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Bên cạnh những rủi ro về điều kiện kinh tế vĩ mô, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu sự điều chỉnh của khuôn khổ luật pháp trong và ngoài nước. Rủi ro về pháp luật có tính hệ thống, có khả năng gây ảnh hưởng đến ngành và toàn nền kinh tế.

Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, Công ty chịu nhiều rủi ro do hệ thống pháp luật chưa chặt chẽ và còn nhiều quy định chồng chéo. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, với việc cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên HOSE - Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty còn phải tuân thủ theo các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cùng với các quy định pháp luật liên quan khác.

3. Rủi ro đặc thù

Ngày nay, nguồn bức xạ đang được ứng dụng ở nhiều lĩnh vực kinh tế xã hội. Qua khảo sát cho thấy, một số ứng dụng của nguồn bức xạ rất thiết thực và hiệu quả. Lợi ích của nguồn bức xạ mang lại, nó cũng có thể gây ra những mối nguy hiểm lớn ảnh hưởng tới sức khỏe con người và môi trường nếu quản lý và phòng ngừa không tốt. Các mối nguy hiểm và rủi ro mà nguồn bức xạ gây ra có hiệu ứng sinh học nhất định và ngẫu nhiên, mức độ xảy ra phụ thuộc vào liều bức xạ, chính điều này làm cho vấn đề đảm bảo an toàn phải tuân quy định của các cơ quan ban ngành có liên quan đến lĩnh vực này.



Đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty là sử dụng thiết bị chiếu xạ và nguồn bức xạ cho việc chiếu xạ các sản phẩm trái cây, thủy hải sản, thực phẩm... Vì vậy hoạt động của Công ty phải chịu sự giám sát của các cơ quan chức năng như Bộ khoa học và công nghệ, Cục kiểm soát và An toàn bức xạ, hạt nhân. Khi tiến hành sản xuất kinh doanh, Công ty phải xin giấy phép cho việc sử dụng thiết bị chiếu xạ và nguồn xạ. Giấy phép này có thời hạn sử dụng trong vòng 05 năm, do Bộ Khoa học Công nghệ cấp. Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty luôn sử dụng thiết bị và nguồn xạ đúng với mục đích hoạt động kinh doanh của mình, tuân thủ chặt chẽ, nghiêm ngặt các quy định của Nhà nước về việc sử dụng thiết bị chiếu xạ và nguồn bức xạ, không để xảy ra các trường hợp gây hại đến môi trường. Ngoài ra, Công ty luôn nhận được sự giúp đỡ, hướng dẫn của các cơ quan có chức năng quản lý. Vì vậy, rủi ro liên quan đến việc sử dụng thiết bị và nguồn xạ là rất thấp và luôn được Công ty sử dụng phù hợp với quy định của Nhà nước

4. Rủi ro liên quan đến việc xin gia hạn giấy phép cho việc sử dụng thiết bị chiếu xạ và nguồn xạ.

Do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty là sử dụng thiết bị chiếu xạ và nguồn bức xạ cho việc chiếu xạ các sản phẩm trái cây, thủy hải sản, thực phẩm... Vì vậy hoạt động của Công ty phải chịu sự giám sát của các cơ quan chức năng như Bộ khoa học và công nghệ, Cục kiểm soát và An toàn bức xạ, hạt nhân. Khi tiến hành sản xuất kinh doanh, Công ty phải xin giấy phép cho việc sử dụng thiết bị chiếu xạ và nguồn xạ. Giấy phép này có thời hạn sử dụng trong vòng năm 05 năm, do Bộ Khoa học Công nghệ cấp. Từ khi thành lập năm 2003 cho đến nay, Công ty luôn sử dụng thiết bị và nguồn xạ đúng với mục đích hoạt động kinh doanh của mình, tuân thủ chặt chẽ, nghiêm ngặt các quy định của Nhà nước về việc sử dụng thiết bị chiếu xạ và nguồn bức xạ, không để xảy ra các trường hợp gây hại đến môi trường. Ngoài ra, Công ty luôn nhận được sự giúp đỡ, hướng dẫn của các cơ quan có chức năng quản lý. Do đó rủi ro liên quan đến việc xin gia hạn giấy phép cho sử dụng thiết bị và nguồn xạ là thấp.

5. Rủi ro đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

5.1 Rủi ro của đợt chào bán

Với đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu phát hành không được mua hết. Trong trường hợp này, số cổ phiếu chưa phân phối hết sẽ được Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho đối tượng với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Trường hợp nhà đầu tư (bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị) mua cổ phiếu cần phân phối theo Phương án phát hành này dẫn tới việc sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

5.2 Rủi ro về sử dụng vốn

Với mục tiêu duy trì hiệu quả kinh doanh tốt, APC đã xây dựng một chiến lược phát triển dài hạn bài bản và thận trọng. Để thực hiện chiến lược này, APC đã có một lộ trình tăng vốn tương ứng.

Toàn bộ số lượng tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động và triển khai các dự án đầu tư Nhà máy chiếu xạ Bắc Ninh đã được ĐHĐCĐ của Công ty thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-API.

Đợt nâng vốn lần này hoàn toàn nằm trong lộ trình tăng vốn của APC nhằm thực hiện chiến lược phát triển dài hạn và tái cấu trúc lại cơ cấu vốn. Trong bối cảnh kinh tế trong nước đang ổn định như hiện nay, rủi ro sử dụng vốn của đợt phát hành là không lớn.

6. Rủi ro pha loãng:

6.1 Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu:

Trong đợt phát hành này, Công ty dự kiến phát hành 11.804.030 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu với giá chào bán: 25.000 đồng/ cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện quyền 100%. Pha loãng giá cổ phiếu trong trường hợp giá bán cổ phiếu thấp hơn giá trị trường tại thời điểm chào bán. Giá cổ phiếu APC tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR t-1} + (\text{II} \times \text{Pr1})}{(1 + \text{II})}$$

Trong đó:

- Ptc : Giá tham chiếu của ngày không hưởng quyền
PRt-1 : là giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền
II : Tỷ lệ vốn tăng theo phát hành quyền mua cổ phiếu
Pr1 : Giá cổ phiếu bán cho người có quyền mua cổ phiếu

Giá sử, giá tham chiếu cổ phiếu APC tại trước ngày giao dịch không hưởng quyền là:

30.000/cổ phiếu. Giá tham chiếu tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền sẽ là

$$\text{Ptc} = \frac{30.000 + (100\% \times 25.000)}{(1 + 100\%)} = 27.500 \text{ đồng}$$

Theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, nếu giá phát hành cổ phiếu lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của cổ phiếu trước ngày giao không hưởng quyền thì giá tham chiếu cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không bị điều chỉnh phần pha loãng từ việc chào bán cho cổ đông hiện hữu.

6.2 Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần Công ty sau khi chào bán:



Chỉ số EPS có thể giảm (bị pha loãng) do sau đợt phát hành cổ phiếu tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra ngay doanh thu và lợi nhuận.

Tại thời điểm 31/12/2018 vốn điều lệ công ty là 120.204.000.000 đồng. LNST chia cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cuối năm 2018 là 74 tỷ đồng. EPS năm 2018 của công ty là: 5.862 đồng. Giả sử: Ngày 01 tháng 09 năm 2019, Công ty hoàn thành việc phát hành ra công chúng thành công 11.804.030 cổ phần (mệnh giá là 25.000 đồng/cổ phần). Lợi nhuận sau thuế năm 2019 dự kiến là 68 tỷ đồng (giảm 1,45% so với năm 2018).

Ta có EPS năm 2019 của Công ty là:

Áp dụng với trường hợp phát hành thêm của APC:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận chia cho Cổ đông thường}}{\text{Tổng khối lượng CPPT đang lưu hành BQ trong kỳ(**)}} = \frac{68.530.839.624}{17.754.554} = 3.859 (\text{đ})$$

(* *) Tổng khối lượng Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ là đại lượng bình quân theo số ngày. Tổng số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ, được tính như sau:

Tổng khối lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ	=	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành đầu kỳ	+	$\frac{\text{Số lượng cổ phiếu phát hành thêm x Số ngày lưu hành trong kỳ} - \text{Số lượng cổ phiếu mua lại trong kỳ x Số ngày được mua lại trong kỳ}}{\text{Tổng số ngày trong kỳ}}$
Tổng khối lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ	=	11.804.030	+	$\frac{11.804.030 \times 184}{365} = 17.754.554 (\text{cổ phần})$

Như vậy, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để phân bổ cho cổ đông năm 2019 ước tính là thấp hơn so với năm 2018 là: 0,955%, làm cho chỉ số EPS của năm 2019 giảm hơn 34,1% so với năm 2018, làm cho mức độ hấp dẫn của cổ phiếu này đối với nhà đầu tư bị suy giảm.

Đó là một trong những yếu tố rủi ro của việc phát hành cổ phần để tăng thêm vốn điều lệ. Nhưng nếu xét về bản chất thì thị trường chứng khoán là kênh huy động vốn để sản xuất kinh doanh. Việc phát hành ra công chúng có làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu nhưng trong bối cảnh vay vốn ngân hàng không dễ, lãi suất tăng cao thì việc phát hành tăng vốn là một hướng đi hoàn toàn hợp



lý. Nếu doanh nghiệp sử dụng vốn có hiệu quả, các dự án khả thi thành công, thì cũng sẽ nhanh chóng làm tăng giá trị cổ phiếu hơn.

6.3 Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do 2 nguyên nhân chính (i) sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị. Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú tuân thủ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho các tài sản và công trình xây dựng của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

- | | |
|--------------------------|-------------------------------------|
| ▪ Bà Võ Thùy Dương | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| ▪ Ông Võ Thái Sơn | Chức vụ: Phó Tổng giám đốc |
| ▪ Bà Nguyễn Thị Minh Tâm | Chức vụ: Kế toán trưởng |
| ▪ Ông Nguyễn Ngọc Hoàng | Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

- Ông Phạm Xuân Anh Chức vụ: Giám đốc khối IB

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức phát hành:	Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú
Tổ chức tư vấn phát hành:	Công ty cổ phần Chứng khoán MB
Công ty kiểm toán:	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Đất Việt
Bản cáo bạch:	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
Điều lệ:	Điều lệ của Công ty đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú thông qua
Vốn điều lệ:	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được vào Điều lệ của Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú
Cổ phần:	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
Cổ phiếu:	Chứng chỉ do Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Chiếu xạ An Phú
API, APC:	Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú
ĐHĐCĐ:	Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú
HĐQT:	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú
BKS:	Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú
UBCKNN:	Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
SGDCK:	Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
TTLKCK:	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
TVLK:	Thành viên lưu ký chứng khoán
CNĐKKD:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh


CBCNV:	Cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú
Cổ đông :	Các chủ sở hữu là các nhân hoặc tổ chức nắm giữ cổ phần của Công ty
TNDN:	Thu nhập doanh nghiệp
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
DT:	Doanh thu
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
DTT:	Doanh thu thuần
TSCĐ:	Tài sản cố định
Thuế TNDN:	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
Thuế TNCN:	Thuế Thu nhập cá nhân
Thuế GTGT:	Thuế Giá trị gia tăng
EPS:	Earning Per Share – Là lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu $EPS = (\text{Lợi nhuận ròng} - \text{cổ tức cổ phiếu ưu đãi}) / \text{lượng cổ phiếu bình quân đang lưu thông}$
ĐVT:	Đơn vị tính
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
HĐ:	Hợp đồng
Giấy CN ĐKKD:	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
Giấy CN ĐKHĐ:	Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động
CBTT:	Công bố thông tin



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Giới thiệu về tổ chức phát hành

Tên Tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ
Tên Tiếng Anh:	AN PHÚ IRRADIATION JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ
Tên viết tắt:	APICo
Trụ sở chính:	119A/2, tổ 4, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại:	0274-3712292
Fax:	0274-3712293
Website:	www.apic.com.vn
Email:	api@apic.com.vn
Biểu trưng (logo):	
Vốn điều lệ:	120.204.000.000 đồng
Giấy chứng nhận ĐKKD:	Giấy chứng nhận ĐKKD số 3700480244 (số mới) 4603000059 (số cũ) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/01/2003, và thay đổi lần thứ 12 ngày 19 tháng 09 năm 2018 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp
Tài khoản:	041.10.01.004118 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Chi nhánh Nam Bình Dương
Mã số thuế:	3700480244



Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

- ❖ Chiếu xạ khử trùng các loại thủy hải sản, các loại dụng cụ y tế, trái cây
- ❖ Dịch vụ bảo quản rau quả đông lạnh
- ❖ Dịch vụ bảo quản các loại thực phẩm
- ❖ Chiếu xạ bảo quản các sản phẩm công nghiệp và các sản phẩm tiêu dùng
- ❖ Bán buôn thủy hải sản, các sản phẩm từ thịt
- ❖ Buôn bán các mặt hàng nông sản

Lịch sử hình thành và phát triển:

- Năm 2003 Công ty Cổ phần chiếu xạ Thực phẩm thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần lần đầu số 4603000059.
- Năm 2005 Công ty Chiếu xạ thực phẩm đổi tên thành Công ty Cổ phần Chiếu xạ Bình Dương
Chính thức đưa vào vận hành dây chuyền chiếu xạ I
- Năm 2006 Công ty Cổ phần Chiếu xạ Bình Dương đổi tên thành Công ty Cổ phần An Phú Bình Dương
Hoàn thành thêm một dây chuyền chiếu xạ thứ 2 và đưa vào kinh doanh
- Năm 2007 Đưa kho lạnh 3.000 tấn chính thức vào hoạt động
- Năm 2009 Công ty Cổ phần An Phú Bình Dương đổi tên thành Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú
Đầu năm 2009 nộp đơn cho APHIS để tham gia chương trình chiếu xạ trái cây xuất khẩu đi Hoa Kỳ, đến tháng 7/2009 Công ty chính thức được APHIS (Cục kiểm dịch động thực vật – Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ) cấp Giấy chứng nhận đạt chuẩn chiếu xạ trái cây xuất sang M
- Năm 2010 8.640.000 cổ phiếu của API được chính thức niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM vào ngày 05/02/2010 với mã chứng khoán là APC

- Tháng 4/2010 Chính thức khởi công xây dựng Nhà máy chiếu xạ An Phú Bình Minh tại KCN Bình Minh, Vĩnh Long
- Tháng 6/2010 Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 86.400.000.000 đồng lên 114.480.000.000 đồng để bổ sung vốn xây dựng Nhà máy Chiếu xạ An Phú Bình Minh
- Tháng 10/2011 Nhà máy chiếu xạ An Phú Bình Minh chính thức đi vào hoạt động
- Tháng 10/2014 Phát hành 572.400 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động
- Tháng 5/2016 Sáp nhập Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh thành chi nhánh của Công Ty CP Chiếu Xạ An Phú
- Tháng 5/2018 Thành lập Chi nhánh 02 của Công Ty CP Chiếu Xạ An Phú tại VSIP Bắc Ninh

2. Cơ cấu tổ chức công ty





Trụ sở công ty:

- Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0274-3712292 Fax: 0274-3712293

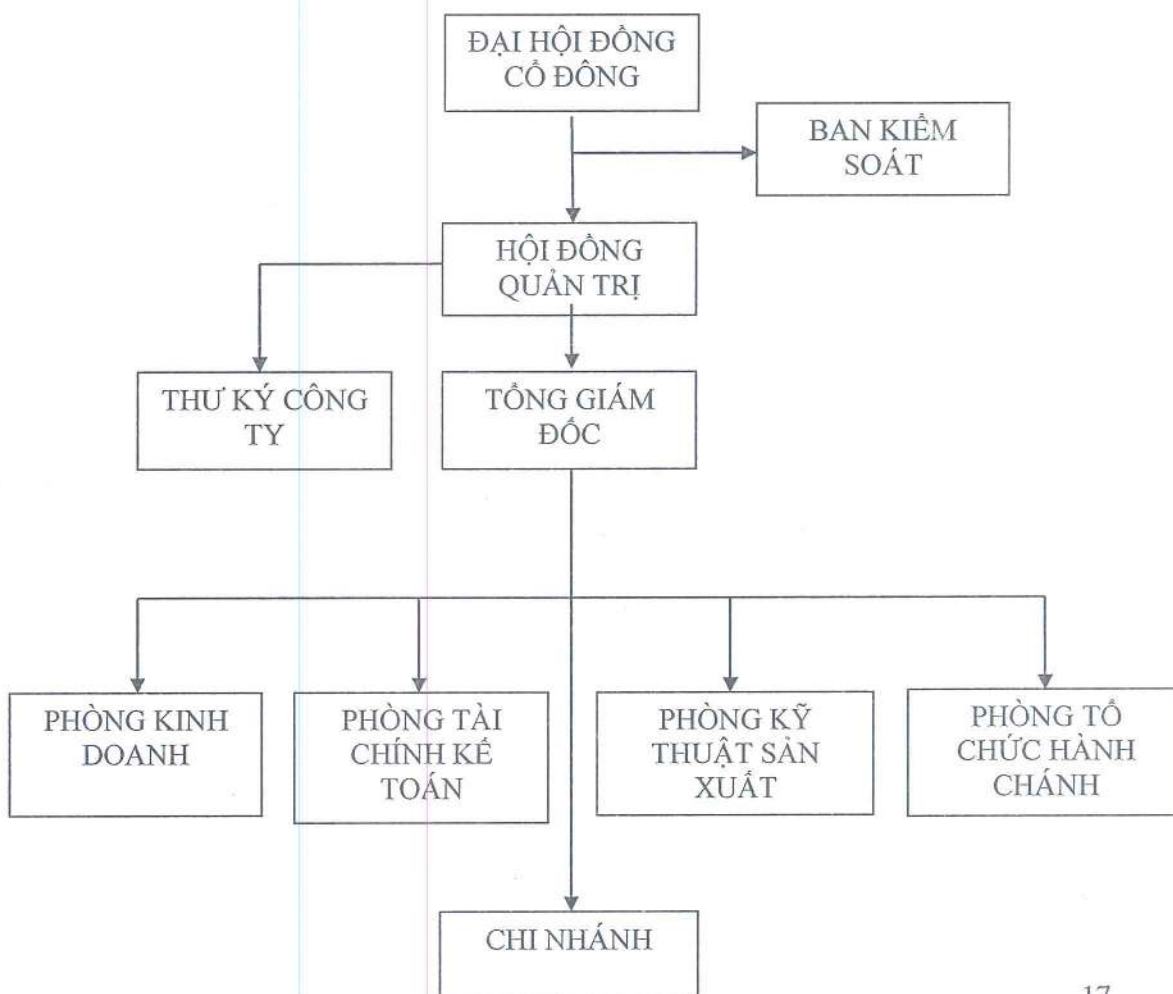
Chi nhánh 01:

- Địa chỉ: Lô C1 và C2 Khu công nghiệp Bình Minh, Ấp Mỹ Lợi, Xã Mỹ Hòa, Thị Xã Bình Minh, Vĩnh Long
- Điện thoại: 02703-765886 Fax: 02703-765887

Chi nhánh 02:

- Địa chỉ: Số 29, đường 9, Khu công nghiệp Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty





3.1 Đại Hội Đồng Cổ Đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.

3.3 Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc điều hành toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện Nghị quyết của HĐQT. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động của mình. Tổng Giám đốc còn thực hiện xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trung và dài hạn, các dự án đầu tư mới, các phương án liên doanh, liên kết và trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

3.4 Các phòng ban

3.4.1 Phòng Tổ chức- Hành chính

- Quản lý con dấu của Công ty, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Pháp luật về mọi sơ suất do bất cẩn, cố ý để con dấu bị mất hoặc bị người khác lấy đóng dấu;
- Chịu trách nhiệm công tác tổ chức bộ máy, tổ chức nhân sự. Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật;
- Tham mưu với Lãnh đạo thực hiện chế độ chính sách với người lao động theo quy định của nhà nước, Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động của Công ty;
- Tổ chức lực lượng bảo vệ an toàn nội bộ, thực hiện công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh lao động;
- Quản lý lao động, chấm công, thanh toán lương và các khoản Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm y tế,...
- Quản lý và sử dụng hữu hiệu các công trình công cộng;
- Lưu trữ hồ sơ của Công ty đảm bảo an toàn bảo mật.

3.4.2 Phòng kế toán

Chức năng

- Quản lý các hoạt động Tài chính & Kế toán, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tạo lập, đảm bảo thỏa mãn nhu cầu về vốn cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.;
- Quản lý và giám sát các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, kinh doanh và các công tác khác có liên quan;
- Tham mưu cho Ban Giám đốc các chính sách liên quan đến hoạt động Tài chính & Kế toán cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhiệm vụ

❖ Lĩnh vực kế toán

- Tổ chức công tác kế toán, công tác thống kê phù hợp với tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty theo yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý, không ngừng cải tiến tổ chức bộ máy và công tác kế toán, thống kê.
- Tổ chức ghi chép, tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tính toán và trích nộp đúng, đủ kịp thời các khoản nộp ngân sách, các khoản cấp trên, các quỹ để lại Công ty và thanh toán đúng hạn các khoản tiền vay, các khoản công nợ phải thu, phải trả.
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn thi hành kịp thời chế độ tài chính kế toán do Nhà nước ban hành và các quy định của cấp trên về thống kê, thông tin kinh tế cho các phòng ban có liên quan trong Công ty và cho các bộ phận cấp dưới.
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán tại Công ty
- Thực hiện chế độ bảo quản tài sản, vật tư, tiền vốn trong Công ty.
- Tổ chức phân tích hoạt động kinh tế trong Công ty một cách thường xuyên, nhằm đánh giá đúng đắn tình hình sản xuất của Công ty, phát hiện những lãng phí và thiệt hại đã xảy ra và có biện pháp khắc phục.

❖ Lĩnh vực Tài chính và Quản trị Tài chính

- Trên cơ sở luật pháp và chế độ quản lý tài chính của nhà nước kết hợp với tình hình cụ

- thể của Công ty, bộ phận kế toán có trách nhiệm xây dựng chế độ quản lý tài chính của Công ty cho phù hợp.
- Trên cơ sở kế hoạch đã được duyệt và trong phạm vi luật pháp cho phép, tùy tính chất của mỗi hoạt động kinh tế, bộ phận kế toán tổ chức huy động và sử dụng vốn, hợp lý linh hoạt, tiết kiệm, đảm bảo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao.
 - Tham mưu cho các đơn vị trực thuộc xây dựng các kế hoạch tài chính thống nhất với kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn.
 - Giám sát, kiểm tra tài chính đối với tiến trình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch doanh thu cũng như kế hoạch sản xuất kinh doanh của tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty.
 - Tổ chức thanh toán kịp thời, đầy đủ, đúng các khoản phải thanh toán của Công ty, trích lập và sử dụng các loại quỹ theo đúng chế độ, đúng mục đích.
 - Định kỳ tiến hành tổng hợp, thống kê và phân tích tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Tham gia xây dựng các hợp đồng kinh tế với khách hàng, đặc biệt là việc quy định các điều kiện tài chính của hợp đồng.
 - Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch huấn luyện đào tạo nghiệp vụ, kiến thức chuyên môn về quản lý tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu công tác tại Công ty.
 - Xây dựng hệ thống cung cấp thông tin tài chính kế toán phục vụ cho việc ra quyết định kinh doanh của Ban Giám đốc.
 - Lập kế hoạch dự toán lưu chuyển tiền tệ, các dự toán tài chính và chi phí khác cho toàn Công ty.
 - Tiến hành, kiểm tra giám sát, tham gia công tác kiểm kê và đánh giá kết quả kiểm kê của Công ty.

3.4.3 Phòng kinh doanh

Chức năng

- Tham mưu cho Giám đốc mọi chính sách, chiến lược kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao nhất cho Công ty.
- Thực hiện việc kinh doanh tiếp thị hàng hóa, dịch vụ, quản lý kho hàng hóa của Công ty, quản lý kho lưu trữ hàng hóa cho khách hàng kể cả kho lạnh.
- Phối hợp chặt chẽ với kỹ thuật để đảm bảo liều chiếu đúng và đảm bảo chất lượng hàng chiếu xạ.

- Đối chiếu với kế toán kịp thời không để thất thoát tiền thu của khách hàng.

Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về nhiệm vụ được giao.

Nhiệm vụ

❖ Đối với công tác kinh doanh

- Lập và báo cáo việc thực hiện kế hoạch theo quy chế Công ty
- Trưởng phòng kinh doanh phải thường xuyên kiểm tra các nhân viên trực thuộc, huấn luyện nghiệp vụ kịp thời để đáp ứng tốt cho công việc, đặc biệt đối với khách hàng.
- Tổ chức nghiên cứu thị trường, đáp ứng nhu cầu khách hàng thông qua các giải pháp Marketing nhằm thu hút khách hàng, tận dụng tối đa công suất Nhà máy.
- Tổng hợp ý kiến khách hàng, phân tích hoạt động kinh doanh một cách thường xuyên. Báo cáo đầy đủ kịp thời thông tin hoạt động kinh doanh cho Giám đốc.
- Báo cáo và tham mưu cho Giám đốc, giải quyết thỏa đáng các khiếu nại của khách hàng.
- Hỗ trợ Phòng Kế toán thu hồi công nợ

❖ Đối với công tác kiểm hàng và lưu trữ hàng hóa

- Kiểm kê hàng hóa trước khi nhập kho, sản xuất: Loại hàng, quy cách, số lượng, kiểm kê bao bì và xác nhận với khách hàng tình trạng bao bì trước và sau chiếu xạ.
- Thống kê chính xác lượng hàng chiếu xạ của từng khách hàng, tránh trường hợp khách hàng khiếu nại. Trường hợp khách hàng có thắc mắc, bộ phận kinh doanh phải trực tiếp giải thích thỏa đáng cho khách hàng kịp thời
- Lập và lưu trữ phiếu nhập, phiếu xuất theo quy trình luân chuyển chứng từ nội bộ.
- Nhân viên kinh doanh báo cáo cho Trưởng phòng các công việc phát sinh trong ngày và tiến hành đối chiếu số liệu với Phòng Kế toán định kỳ cuối mỗi tuần.

3.4.3 Phòng kỹ thuật-sản xuất

Chức năng

- Sử dụng, vận hành máy móc thiết bị.
- Sửa chữa, thay thế những hư hỏng của máy móc thiết bị.
- Bảo trì, bảo dưỡng theo chế độ định kỳ.
- Tổ chức sản xuất, chiếu xạ tất cả hàng hóa theo yêu cầu kỹ thuật của từng loại hàng hóa.
- Điều hành toàn bộ công việc của bộ phận sản xuất.

Nhiệm vụ

- Lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và kế hoạch sửa chữa, chủ động sửa chữa tránh hư hỏng do chủ quan.
- Phối hợp với Phòng Kinh doanh xác định chính xác liều chiếu cho từng loại hàng hóa, thực hiện chiếu đúng liều cho khách hàng đảm bảo chất lượng hàng chiếu tránh hư hỏng, thiệt hại cho Công ty. Chịu trách nhiệm trước Công ty về kết quả liều chiếu.
- Xếp lịch chiếu hàng để đạt hiệu quả chiếu của Nhà máy là cao nhất.

Trưởng ca

Chức năng

Trưởng ca có nhiệm vụ quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm ca chiếu xạ của mình về những vấn đề sau:

- Chịu trách nhiệm trực tiếp với các Phó Giám đốc phụ trách Nhà máy, với Giám đốc Công ty và trước pháp luật về mọi hành vi hoạt động của mình
- Chịu trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh doanh để xác định chính xác liều chiếu xạ cho từng loại hàng hóa.
- Kiểm tra liều chiếu mỗi ngày để theo dõi chính xác liều chiếu, kịp thời khắc phục sai sót nhỏ tránh tối đa thiệt hại do set liều sai quđịnh.

Nhiệm vụ

- Kiểm tra vận hành máy, chỉnh máy.
 - Điều hành tổ bốc xếp hàng.
 - Sắp xếp hàng ra vào chiếu xạ.
- 4 **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.**



4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ Hộ Chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Võ Thùy Dương	024567842	118/75 Bạch Đằng, P24, Q. Bình Thạnh, TpHCM	4.026.460	34,11%
	<u>Người có liên quan:</u> Võ Thái Sơn	025177649	118/75 Bạch Đằng, P24, Q. Bình Thạnh, TpHCM	400.000	3,39%
2	Công Ty TNHH Thái Sơn	1800651299	Lô 2.10B KCN Trà Nóc 2, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ	2.229.827	18,89%
3	TORUS CAPITAL INVESTMENTS PTE. LTD.	CB5744	96 ROBINSON ROAD # 11-04 SIF BUILDING SINGAPORE (068899)	835.000	7,07%

(Nguồn: Danh sách chốt cổ đông ngày 26/02/2019 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp)

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ :

Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú đi vào hoạt động với mô hình Công ty cổ phần năm 2003 theo giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 3700480244 (số cũ: 4603000059) do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/1/2003. Theo quy định tại khoản 3, điều 119, Luật doanh nghiệp 2014, thời hạn hiệu lực của việc hạn chế chuyển nhượng đối với công đồng sáng lập Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú là ngày 20/1/2006. Như vậy, đến thời điểm hiện nay, việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã không còn hiệu lực.



Cơ cấu cổ đông của Công ty được phân loại như sau:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	1.413	10.617.276	106.172.760.000	88.32%
1	Nhà nước	-	-	-	
2	Tổ chức	32	2.328.349	23.283.490.000	19.37%
3	Cá nhân	1.381	8.288.927	82.889.270.000	68.96%
II	Cổ đông nước ngoài	54	1.186.754	11.867.540.000	9.87%
1	Tổ chức	11	1.020.189	10.201.890.000	8.49%
2	Cá nhân	43	166.565	1.665.650.000	1.38%
III	Cổ phiếu quỹ	1	216.370	2.163.700.000	1,80%
Tổng cộng		1.467		12.020.400	120.204.000.000

(Nguồn: Danh sách chốt cổ đông ngày 26/02/2019 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp)

- 5 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;

Không có



6 Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Để đáp ứng cho sự tăng trưởng và phát triển, Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú đã thực hiện các đợt tăng vốn. Cụ thể như sau:

Đvt: 1.000 đồng

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Đơn vị cấp
Thành lập			50.000.000		Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp;
Lần 1	10/01/2007	10.000.000	60.000.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp
Lần 2	07/05/2007-10/07/2007	12.000.000	72.000.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp
Lần 3	Tháng 12/2007	14.400.000	86.400.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp
Lần 4	Tháng 6/2010(*)	28.080.000	114.480.000	Phát hành chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN
Lần 5	Năm 2014	5.724.000	120.204.000	Phát hành cho cán bộ công nhân viên, HĐQT và BKS	UBCKNN



(*) Báo cáo về đợt chào bán cổ phiếu gần nhất: Đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 86.400.000.000 đồng lên 114.480.000.000 đồng trong năm 2010:

- Hình thức phát hành: chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 2.808.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã bán: 2.808.000 cổ phiếu
- Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành: 28.080.000.000 đồng

Trích ý kiến kiểm toán về Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 86.400.000.000 đồng lên 114.480.000.000 đồng trong năm 2010 số: 0294/2018/BCTHSDV-KTV ngày 10/09/2018 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) như sau:

“Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 86.400.000.000 VND lên 114.480.000.000 VND tính đến ngày 10 tháng 9 năm 2018 VND theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2009 số 150/2015/NQ-ĐHĐCĐ-API ngày 10 tháng 10 năm 2009 như sau:

<i>Stt</i>	<i>Nội dung sử dụng vốn</i>	<i>Số tiền (VND)</i>
<i>1</i>	<i>Đầu tư xây dựng nhà máy mới tại Khu Công nghiệp Bình Minh Vĩnh Long</i>	<i>28.080.000.000</i>
	<i>Tổng cộng</i>	<i>28.080.000.000</i>

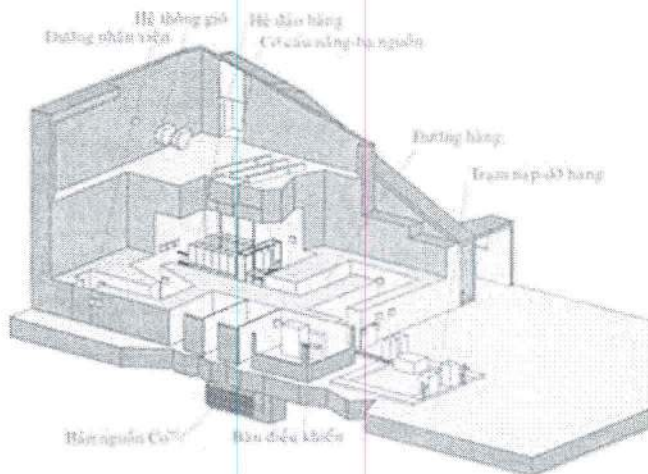
Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 86.400.000.000 VND lên 114.480.000 VND trong năm 2010 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.”

7 Hoạt động kinh doanh

7.1 Sản phẩm dịch vụ chính

Dịch vụ Chiếu xạ thực phẩm

Sử dụng công nghệ chiếu xạ trong khử trùng dụng cụ y tế và chiếu xạ thực phẩm là một công nghệ tiên tiến, kinh tế và thân thiện với môi trường. Sự hình thành và phát triển Công nghệ Chiếu xạ ở nước ta là một bước tiến, một thành quả của sự nỗ lực không ngừng của Ngành hạt nhân và là một bước tiến, một hướng phát triển mang lại nhiều ích lợi cho dân sinh và nền kinh tế của đất nước.



Hệ thống nhà nguồn chiếu xạ Coban 60

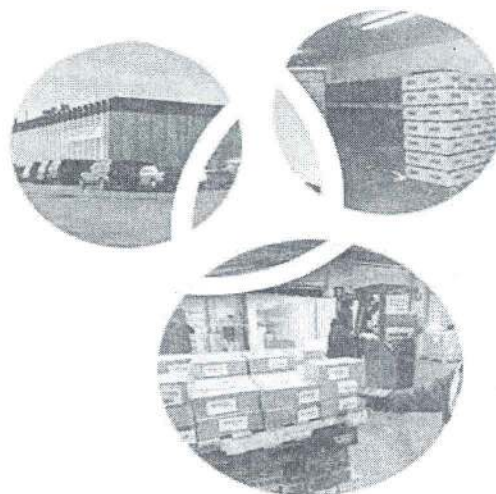
Hiện nay, tại Khu vực phía Bắc chỉ có một Trung tâm nghiên cứu ứng dụng chiếu xạ tại Hà Nội chủ yếu phục vụ cho công việc nghiên cứu hoặc tính thương mại hóa với qui mô nhỏ lẻ nên không thể đáp ứng rộng rãi về nhu cầu của các doanh nghiệp quy mô mang tính công nghiệp có lượng lớn.

Với lợi ích mang lại tính an toàn về chất lượng khi ứng dụng phương pháp chiếu xạ vào trong đời sống xã hội hàng ngày nhằm

nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe của cộng đồng khi sử dụng các sản phẩm sạch, an toàn, thân thiện với môi trường...nên việc triển khai đầu tư xây dựng Nhà Máy chiếu xạ của Công ty tại Bắc Ninh là cần thiết để đón đầu nhu cầu chiếu xạ ngày càng tăng của khu vực.

Dịch vụ cho thuê kho lạnh

Ngoài hoạt động chiếu xạ, khử trùng thực phẩm, Công ty Chiếu xạ An Phú còn có hoạt động cho thuê kho lạnh. Kho lạnh của Công ty được thiết kế với công suất tối đa 3.000 tấn. Hiện tại công suất cho thuê kho lạnh tại Công ty đã đạt tối đa công suất hữu dụng 2.100 tấn, do nhu cầu thuê kho lạnh bảo quản hàng hóa của các doanh nghiệp xuất khẩu ngày càng tăng. Tiêu chuẩn lưu trữ kho lạnh đạt chất lượng cao, thu hút được sự ủng hộ của nhiều khách hàng trung thành, liên tục kể từ khi xây dựng hoàn thành. Năm 2011, Công ty đưa vào hoạt động thêm kho lạnh tại KCN Bình Minh với công suất thiết kế 1.000 tấn, nâng tổng công suất hữu dụng kho lạnh của toàn hệ thống lên 3.100 tấn.



Cơ cấu doanh thu

Đvt: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018		Quý 2/2019	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	153.896	98,44%	165.892	99,81%	63.498	100%
2	Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	0	0%	0	0%	0	0%
3	Doanh thu khác	2.399	1,56%	330	0,19%	0	0%
Tổng cộng		156.295	100%	166.222	100,00%	63.498	100,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, 2018 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 đã được soát xét)

Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đvt: triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018		Quý 2/2019	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp về Doanh thu cung cấp dịch vụ	108.011	99,42%	119.744	99,82%	42.060	100%
2	Lợi nhuận gộp về Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	0	0%	0	0%	0	0%



3	Thu nhập khác	632	0,58%	223	0,18%	0	0%
Tổng cộng		108.643	100%	119.967	100%	42.060	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, 2018 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 đã được soát xét)

7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

❖ Các khoản đầu tư lớn trong tương lai:

- Dự án Trung tâm nghiên cứu và phát triển ứng dụng công nghệ chiếu xạ tại TPHCM
 - + Địa điểm đầu tư dự kiến: Khu công nghệ cao TPHCM, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
 - + Tổng mức đầu tư dự kiến của dự án: 1.324.000.000.000 VND
- Dự án Nhà máy chiếu xạ An Phú – Bắc Ninh
 - + Địa điểm đầu tư: Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.
 - + Tổng mức đầu tư dự kiến của dự án: 693.262.160.508 VND
 - + Cơ cấu nguồn vốn của dự án: Vốn tự có: 213.262.160.508 VND và vốn vay từ các tổ chức tín dụng: 480.000.000.000 VND và các nguồn vốn huy động khác (nếu có)
 - + Quy mô và công suất hoạt động của nhà máy: 100.000 tấn SP/năm đối với hoạt động chiếu xạ và 540.000 tấn SP/năm đối với hoạt động bảo quản kho lạnh.
 - + Thời gian thực hiện dự án: Bắt đầu từ tháng 03/2018 và dự kiến hoàn thành: 01/2020

7.3 Hoạt động Marketing

Từ mục tiêu phấn đấu trở thành doanh nghiệp ứng dụng công nghệ bức xạ hàng đầu của Việt Nam trong khu vực châu Á, hướng đến tương lai là nhà máy mang tầm cỡ toàn cầu. Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú không ngừng nghiên cứu, phát triển để đưa ra giải pháp ứng dụng công nghệ bức xạ phù hợp trên đa dạng các loại mặt hàng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và thúc đẩy việc tiêu thụ nội địa cũng như đưa hàng hóa của Việt Nam ra thị trường thế giới, đặc biệt là các thị trường khó tính. Chính vì thế, APC đã và đang không ngừng từng bước khẳng định giá trị của mình cũng như đưa ra các chiến lược Marketing nhằm đưa thương hiệu của công ty đến các thị trường trong và ngoài nước.



Trong nhiều năm qua bên cạnh những thành tựu đã đạt được, APC luôn ý thức không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như luôn đặt ra những chiến lược Marketing thông qua các hoạt động:

- Xây dựng trang web: www.apic.com.vn là một trang web chuyên nghiệp với đầy đủ các thông tin về dịch vụ, thông tin liên hệ, thông tin cần tư vấn giúp khách hàng có thể dễ dàng tiếp cận, sử dụng và tìm hiểu về dịch vụ của APC.
- Tạo dựng được ấn tượng tốt ban đầu với khách hàng: Một trong những kế hoạch hành động góp phần dẫn đến sự thành công của chiến lược Marketing là tạo ấn tượng tốt với khách hàng. Vì vậy, đội ngũ cán bộ nhân viên của APC luôn được ban giám đốc đào tạo các kỹ năng: giao tiếp, kỹ năng giới thiệu hình ảnh của công ty, kỹ năng tạo ấn tượng với khách hàng, kỹ năng chăm sóc khách hàng...
- Trực tiếp gặp gỡ khách hàng: APC luôn trân trọng sự hợp tác của từng khách hàng, vì vậy chúng tôi luôn sẵn sàng tìm đến và gặp trực tiếp từng đối tác.
- Xây các mối quan hệ sâu rộng trong ngành: API là thành viên của Hiệp Hội Chiếu Xạ Quốc Tế IIA và Cơ Quan Năng Lượng Quốc Tế IAEA.

Song song với các hoạt động trên, để có thể mở rộng thương hiệu của APC trên nhiều lĩnh vực ngành nghề, công ty chúng tôi luôn tích cực tham gia các hội chợ triển lãm và hội thảo như:

- Hội chợ triển lãm quốc tế nông nghiệp và nông sản Việt Nam.
- Triển lãm quốc tế chuyên ngành y dược Việt Nam lần thứ 25 Vietnam Medi-Pharm.
- Hội thảo về kế hoạch an ninh cho các cơ sở chiếu xạ.
- Hội thảo kế hoạch vận chuyển nguồn phóng xạ.
- Triển lãm y tế quốc tế Việt Nam lần thứ 13.

7.4 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty đã đăng ký nhân hiệu, bản quyền và có logo riêng



7.5 Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Tên hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (đồng)	Sản phẩm hợp đồng	Đối tác trong hợp đồng
1	Hợp đồng cung cấp dịch vụ	Từ 2/1/2019 đến 31/12/2019	15.612.978.251	Chiếu xạ Tôm đông lạnh	Công Ty TNHH Kinh Doanh CB-THS & XNK Quốc Việt
2	Hợp đồng cung cấp dịch vụ	Từ 2/1/2019 đến 31/12/2019	7.658.776.621	Chiếu xạ khô cá, thủy hải sản các loại	Công Ty CP Thực Phẩm Sài Gòn
3	Hợp đồng cung cấp dịch vụ	Từ 2/1/2019 đến 31/12/2019	5.726.873.539	Chiếu xạ khô cá, thủy hải sản các loại	DNTN Anh Long
4	Hợp đồng cung cấp dịch vụ	Từ 2/1/2019 đến 31/12/2019	5.626.482.459	Chiếu xạ thực phẩm khô	Công Ty TNHH MTV Lan Anh Bình Dương
5	Hợp đồng cung cấp dịch vụ	Từ 2/1/2019 đến 31/12/2019	2.322.934.139	Chiếu xạ rau, củ, quả đông lạnh	Công Ty TNHH MT

8 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và 2018

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	% tăng giảm 2018/2017	Quý 2/ 2019
Tổng giá trị tài sản	300.790	371.228	23,4%	621.041
Vốn chủ sở hữu	270.779	339.971	25,6%	362.816
Doanh thu thuần	153.897	165.892	7,8%	63.498



Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	% tăng giảm 2018/2017	Quý 2/ 2019
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	85.985	94.006	9,32%	28.757
Lợi nhuận khác	(1.735)	(105)	93,9%	(32)
Lợi nhuận trước thuế	84.249	93.900	11,4%	28.724
Lợi nhuận sau thuế	66.304	74.399	12,2%	22.845
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%	0%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, 2018 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 đã được soát xét)

Tổng Tài sản và Vốn điều lệ của Công ty đều tăng vượt bậc với mức tăng trưởng trên 23% trong giai đoạn 2017-2018.

Doanh thu thuần năm 2018 tăng tới 7,8% so với năm 2017 do sản lượng chiếu xạ các mặt hàng nông, thủy sản đã đi vào ổn định trở lại, thêm vào đó, trong năm 2018, công ty đã chủ động cắt giảm một số chi phí, cũng như thực hành tiết kiệm điện, giảm nợ vay để giảm chi phí lãi vay.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2019

Thuận lợi:

- Công ty đã hoạt động trong lĩnh vực chiếu xạ nhiều năm, chất lượng của dịch vụ chiếu xạ tương đối ổn định, tạo được uy tín trên thị trường. Ngày càng thu hút khách hàng, thương hiệu được khẳng định.
- Đội ngũ quản lý điều hành của Công ty đã có nhiều chuyển biến trong mọi mặt để đưa hình ảnh ngày càng đổi mới và phát triển Công ty trong mắt nhà đầu tư.
- Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú – CN01 hoạt động ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long đã giúp cho Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú tiếp tục ổn định và phát triển vững chắc, đủ sức cạnh tranh trong xu thế hội nhập
- Sử dụng tốt nguồn lực về con người, nguồn vốn, máy móc, thiết bị tăng hiệu quả doanh nghiệp và cạnh tranh.

Khó khăn

- Sản lượng chiếu xạ phụ thuộc rất nhiều vào thị trường xuất khẩu cũng như chất

lượng sản xuất các sản phẩm trong ngành thủy hải sản. Trong các năm qua nguồn nguyên liệu thủy hải sản chưa ổn định, không đáp ứng về tốc độ phát triển xuất khẩu.

- Công ty đã nỗ lực đa dạng hóa cơ cấu ngành hàng, chủng loại hàng hóa và hướng tới nhiều đối tượng khách hàng khác nhau để vượt qua việc phụ thuộc ngành thủy hải sản, đảm bảo nguồn thu cho doanh nghiệp.

9 Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Chiếu xạ là ngành kinh doanh có điều kiện, phải được cấp phép sử dụng và nhập khẩu nguồn xạ tại Việt Nam (Viện năng lượng Nguyên tử quốc gia) và của cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế. Việc vận hành thiết bị chiếu xạ phải tuân thủ các khuyến nghị của CODEX về vệ sinh thực phẩm, các quy định về liều chiếu, quy cách đóng gói, bao bì, sản phẩm. Tại Việt Nam, có 3 doanh nghiệp phía Nam hoạt động trong lĩnh vực chiếu xạ là CTCP Chiếu xạ An Phú, Thái Sơn, Sơn Sơn. Trong đó, APC là đơn vị duy nhất có khả năng chiếu xạ đầy đủ các mặt hàng, đa dạng hóa sản phẩm như thủy sản, trái cây tươi, trái cây đông lạnh, thực phẩm khô, dụng cụ y tế,...

Đặc biệt, APC đẩy mạnh chiếu xạ các sản phẩm có biên lợi nhuận cao như chiếu xạ sản phẩm đóng hộp, thiết bị y tế, đồ khô, gia vị,... Trong khi đó, chiếu xạ trái cây tươi chưa mang lại hiệu quả cao. APC và Sơn Sơn là 2 đơn vị duy nhất tại Việt Nam được cấp phép chiếu xạ, sử dụng chung 1 giấy phép chiếu xạ do Sơn Sơn đảm bảo trước đó. Với quy mô chiếu xạ trái cây tươi còn thấp, mảng hoạt động này chưa mang lại hiệu quả cao cho công ty. Tuy nhiên, nhờ vào triển vọng ngành, APC sẽ có cơ hội rất lớn trong việc mở rộng thị phần cho mảng hoạt động này.

Ngoài ra, APC cũng có lợi thế hơn các đối thủ trong ngành khi nhà máy chiếu xạ Bình Minh tại khu công nghiệp Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long có vị trí địa lý rất thuận lợi, gần với các doanh nghiệp nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản tại 6 tỉnh miền Tây, qua đó giúp giảm chi phí vận chuyển và thời gian bảo quản thủy sản khi đưa đi chiếu xạ. Bên cạnh đó, khu công nghiệp Bình Minh nằm ngay giữa sông Tiền và sông Hậu, được coi là cửa ngõ và cầu nối giữa hai trung tâm kinh tế lớn Hồ Chí Minh và Cần Thơ và nhà máy của APC nằm ngay trên đường vận chuyển thành phẩm từ các Công ty thủy sản tại khu vực miền Tây đến cảng Sài Gòn để xuất khẩu. Bên cạnh đó, nhà máy tại Bình Dương của APC cũng có vị trí rất thuận lợi khi nằm ngay cạnh Bình Thuận, vùng trồng thanh long chủ yếu của Việt Nam, chiếm tới 70% sản lượng thanh long toàn quốc. Chi nhánh Bình Minh tại Vĩnh Long cũng gần sát khu vực Tiền Giang, Bến Tre và Long An, nơi được coi là vựa hoa quả của miền Nam, rất thuận tiện cho việc vận chuyển. Đối với mảng hoạt động cho thuê kho lạnh, nhu cầu sử dụng đến từ bốn lĩnh vực chính gồm thủy sản, thịt, rau quả và bán lẻ. Trong đó, xuất khẩu thủy sản và hàng bán lẻ được kỳ vọng trở thành động lực chính cho việc tăng nhu cầu kho lạnh ở Việt Nam và đặc biệt là của APC.

9.2 Triển vọng phát triển ngành

Dịch vụ chiếu xạ thực phẩm về bản chất là một ngành phức tạp với rào cản gia nhập ngành cao cả về mặt pháp lý lẫn kỹ thuật. Những đơn vị muốn ứng dụng công nghệ chiếu xạ phải đáp ứng những yêu cầu như được Chính phủ cho phép, tiêu chuẩn cho thực phẩm được chiếu xạ, quy tắc hoạt động cho các cơ sở chiếu xạ, những yêu cầu riêng nếu ứng dụng riêng lẻ và các tiêu chuẩn kiểm soát quá trình chiếu xạ theo hệ thống quản lý chất lượng GMP (Good Manufacturing Practice – quy định sản xuất tốt) và GIP (Good Irradiation Practices - quy định chiếu xạ tốt) nếu ứng dụng cho mục đích thương mại. Tại Việt Nam, hoạt động chiếu xạ và khử trùng phải được sự cho phép của Chính phủ và Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA), chịu sự giám sát của Viện Năng lượng nguyên tử quốc gia và phải tuân thủ theo Quy chế hài hoà về chiếu xạ thực phẩm cho các nước ASEAN. Các doanh nghiệp thực hiện chiếu xạ thực phẩm còn phải hoạt động theo quy định của Bộ Y tế về an toàn và vệ sinh thực phẩm bảo quản bằng chiếu xạ.

Về mặt kỹ thuật, loại hình kinh doanh này đòi hỏi chi phí vốn cao để xây dựng cơ sở chiếu xạ, mua nguồn xạ, vật liệu phóng xạ và xây dựng hệ thống kho lạnh..

Chiếu xạ thực phẩm ngày càng được ủng hộ

Nông nghiệp là một trong những ngành được nhiều kỳ vọng sẽ có tiềm năng tăng trưởng lớn nhất khi Việt Nam ngày nhận được nhiều ưu đãi về thuế quan. Đặc biệt khi Việt Nam vừa tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do trong thời gian gần đây. Tiềm năng xuất khẩu là rất lớn, nhưng để xuất khẩu nông, thủy sản sang các thị trường khó tính như Mỹ và Châu Âu cần phải được xử lý qua khâu chiếu xạ để loại các vi sinh vật gây bệnh.

Nhằm mục đích nâng cao vị thế mặt hàng trái cây xuất khẩu, xử lý chiếu xạ đã và đang từng bước được sử dụng như một biện pháp xử lý kiểm dịch thực vật các đối tượng dịch hại kiểm dịch thực vật vì đây là biện pháp mang lại hiệu quả xử lý cao, ít gây ảnh hưởng đến chất lượng và mẫu mã của mặt hàng xuất khẩu.

Hiện nay, Việt Nam có tổng diện tích đất trồng cây ăn quả của Việt Nam khoảng 775.500 ha, phân bố đều trên cả nước với sản lượng gần 3,9 triệu tấn/năm. Dự kiến, sản lượng trái cây cả nước sẽ được nâng lên 11,3 triệu tấn vào năm 2020 và 17,7 triệu tấn vào năm 2030. Trong khi đó, số lượng doanh nghiệp và đơn vị chiếu xạ tại Việt Nam vẫn còn quá ít và công suất hiện tại vẫn chưa đáp ứng được trước sự gia tăng mạnh mẽ của nhu cầu.

Chiếu xạ thủy sản

Đối với thị trường thủy sản xuất khẩu, các sản phẩm tiềm năng nhất để thực hiện chiếu xạ là tôm đông lạnh và các sản phẩm thủy hải sản khác. Việc tiệt trùng sản phẩm thủy sản chủ yếu là để đáp ứng nhu cầu của những thị trường khó tính như Mỹ, Úc, New Zealand, và Nhật Bản.



Trong năm 2018, Theo báo cáo của Tổng cục Thủy sản, ước 6 tháng đầu năm 2019, toàn ngành đã duy trì tăng trưởng khá, tổng sản lượng thủy sản ước đạt hơn 3,77 triệu tấn, tăng 6,0% so với cùng kỳ năm 2018 (trong đó sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 1,85 triệu tấn, tăng 5,2%; sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 1,91 triệu tấn, tăng 6,8%). Tốc độ tăng giá trị sản xuất toàn ngành đạt 6,5%, đạt cao nhất trong nhóm các mặt hàng nông sản. Xuất khẩu thủy sản đạt gần 4 tỷ USD, tăng 0,6% so với cùng kỳ năm 2018. Thủy sản của Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Mỹ chiếm trên 15% trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước. EU là thị trường lớn thứ 2 tiêu thụ các loại thủy sản của Việt Nam chiếm trên 15%. Thị trường lớn thứ 3 là Nhật Bản. Với các yêu cầu về rào cản kỹ thuật khắt khe đối với thủy sản đông lạnh tại các nước này, các nhà xuất khẩu có động lực mạnh hơn để chiếu xạ sản phẩm nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng của các nước nhập khẩu.

Chiếu xạ hoa quả xuất khẩu

Theo số liệu của Cục Chế biến và phát triển thị trường nông sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) giá trị xuất khẩu rau quả tháng 6/2019 ước đạt 298 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu rau quả 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 2,06 tỷ USD, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, mặt hàng rau có giá trị xuất khẩu ước đạt 272 triệu USD, tăng 1,1% và mặt hàng trái cây có giá trị là 1,6 tỷ USD, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm ngoái..

Tính trong 5 tháng đầu năm 2019, Trung Quốc đứng vị trí thứ nhất về thị trường nhập khẩu rau quả của Việt Nam với 73,11% thị phần. Xuất khẩu rau quả sang thị trường này trong 5 tháng đầu năm 2019 đạt 1,31 tỷ USD, tăng 1,05% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018. Tiếp đến là Mỹ với 58,53 triệu USD, chiếm 3,25%, Hàn Quốc với 55,48 triệu USD, chiếm 3,08%, Nhật Bản với 49,98 triệu USD, chiếm 2,77%. Ngoài ra, các thị trường có giá trị xuất khẩu rau quả tăng mạnh là Iceland (gấp 10,3 lần), Panama (gấp 7,6 lần), Guam (gấp 5,1 lần), Lào (gấp 2,9 lần), Hồng Kông (tăng 52,09%), Hà Lan (tăng 37,21%).

Ở chiều ngược lại, giá trị nhập khẩu mặt hàng rau quả tháng 6/2019 ước đạt 147 triệu USD, đưa tổng giá trị mặt hàng rau quả nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2019 đạt 991 triệu USD, tăng 34,7% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, mặt hàng rau ước đạt 254 triệu USD, tăng 35,2% và mặt hàng quả đạt 699 triệu USD, tăng 31,1% so với cùng kỳ năm 2018. Thị trường nhập khẩu rau quả lớn nhất trong 5 tháng đầu năm 2019 là thị trường Thái Lan (chiếm 42,66% thị phần), Trung Quốc (chiếm 20,31%), Mỹ (chiếm 11,01%), Úc (7,88%). Trong 5 tháng đầu năm 2019 giá trị nhập khẩu rau quả tăng nhiều nhất là thị trường Iceland (gấp 2,37 lần).

Từ vị trí là mặt hàng khiêm tốn, rau quả đã có bước tiến đáng kể để trở thành mặt hàng xuất khẩu chủ lực, vươn xa tới gần 60 thị trường trên toàn thế giới. Riêng các loại trái cây như vải thiều, chôm chôm, thanh long, xoài, nhãn, ...sau khi được xử lý bằng chiếu xạ đã vượt qua được những tiêu chuẩn khắt khe để có mặt tại những thị trường khó tính như Mỹ, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, ...

Triển vọng thị trường kho lạnh

Kho lạnh hiện tại là một trong những phân ngành dịch vụ vận tải nhiều hứa hẹn nhất ở Việt Nam, một nền kinh tế mà nông nghiệp đóng góp 16% GDP cả nước. Tính đến thời điểm này mới có một số ít doanh nghiệp tham gia vào thị trường này, nhưng chưa công ty nào cung cấp được chuỗi dịch vụ cung ứng đầy đủ.

Nhu cầu sử dụng kho lạnh đến từ bốn lĩnh vực chính gồm thủy sản, thịt, rau quả và bán lẻ. Trong đó, xuất khẩu thủy sản và hàng bán lẻ được kỳ vọng trở thành động lực chính cho việc tăng nhu cầu kho lạnh ở Việt Nam.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

9.3.1 Định hướng phát triển của công ty trong tương lai

Định hướng tổng mức đầu tư cao để đảm bảo cho sự phát triển trong tương lai:

Trong giai đoạn 2018 - 2020, Công ty Chiếu Xạ An Phú đầu tư khoảng 25 triệu Euro vào việc mở rộng năng lực sản xuất cũng như đầu tư cho việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm và quy trình mới, bảo đảm thị phần trong các lĩnh vực kinh doanh chiến lược quan trọng.

Công ty hiện nay đã và đang thực những nhiệm vụ quan trọng sau:

- Đầu tư thêm chi nhánh mới, trang bị máy móc thiết bị hiện đại hàng đầu thế giới.
- Tham gia các hội thảo chuyên ngành, tiếp thu thêm những công nghệ mới. Tiếp xúc với các đối tác chiến lược và liên kết nghiên cứu ứng dụng sản phẩm, phát triển thị trường mới nhằm đa dạng hoá mặt hàng, ngành hàng có thể chiếu xạ theo kế hoạch để tăng doanh thu.
- Nâng cao hình ảnh thông qua việc quảng bá, tham gia hội chợ triển lãm giới thiệu dịch vụ

9.3.2 Định hướng phát triển của ngành và các chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Tiềm năng phát triển của các ứng dụng công nghệ chiếu xạ là vô cùng rộng lớn, trong đó quan trọng nhất là công nghệ chiếu xạ chủ yếu phụ trợ cho nhiều ngành ứng dụng khoa học, kỹ thuật ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014. Có thể nói, để phát triển và đưa ngành công nghệ cao vào sản xuất ở quy mô công nghiệp, ứng dụng sản xuất các vật liệu mới, công nghệ điện tử, công nghệ gen, công nghệ sinh học, hoá học, dược phẩm đều cần đến dịch vụ chiếu xạ hỗ trợ trong việc phát triển sản phẩm và thay thế dần việc sử dụng một phần hoặc hoàn toàn linh kiện, vật liệu, bao bì nhập khẩu do dây chuyền sản xuất trong nước chưa tiếp cận được công nghệ chiếu xạ tương ứng với tầm phát triển.

Ngày nay ứng dụng kỹ thuật hạt nhân, trong đó có công nghệ chiếu xạ ở một số nước đã trở thành một ngành kinh tế kỹ thuật thực sự, với lợi nhuận hàng năm lên tới hàng trăm tỷ đô la, mang lại hàng triệu công ăn việc làm, có thể sánh ngang với ngành năng lượng hạt nhân và nhiều ngành kinh tế quan trọng khác.

Tuy chiếm một tỷ phần khiêm tốn trong công nghiệp, nhưng công nghệ chiếu xạ đang phát triển rất mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng hàng năm lên tới 20 - 25%.

9.3.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng ngành và xu thế chung trên thế giới

Chiếu xạ là phương pháp khử trùng quan trọng để các sản phẩm trái cây, thủy sản, dụng cụ y tế... đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Chiếu xạ cũng là một trong những yêu cầu bắt buộc của việc nhập khẩu hàng hóa vào nhiều quốc gia như Mỹ, Canada, EU... ngoài việc sản xuất theo quy trình được kiểm duyệt thì còn phải yêu cầu chiếu xạ nhằm ngăn chặn những loại dịch hại và kéo dài thời gian bảo quản... Xử lý chiếu xạ từ nhiều năm nay trở thành một trong những lĩnh vực nghiên cứu phát triển quan trọng được cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) khuyến cáo và tài trợ.

Tại Việt Nam, phát triển ứng dụng công nghệ bức xạ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội là một nhiệm vụ quan trọng đã được đưa ra trong Chiến lược phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020, Quy hoạch tổng thể và các Quy hoạch chi tiết phát triển ứng dụng bức xạ trong các lĩnh vực như y tế, công nghiệp ...

Hiện tại, thị trường chiếu xạ Việt Nam chủ yếu ứng dụng cho thực phẩm xuất khẩu, là phương pháp không thể thiếu để đáp ứng được yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam theo yêu cầu của các nước nhập khẩu. Trong khi đó, người dân trong nước lại sử dụng thực phẩm xử lý bảo quản bằng phương pháp kém an toàn (hoá chất độc hại), thậm chí không đảm bảo tiêu chuẩn về vi sinh vật gây ngộ độc, nhiễm khuẩn gây ra nhiều bệnh lý khó lường, tỷ lệ bệnh tăng cao do thực phẩm không an toàn vệ sinh, nhiễm độc là con số đáng lo ngại. Mục tiêu công ty hướng đến là cung cấp ứng dụng công nghệ bảo quản, xử lý vi sinh an toàn cho 97 triệu người dân Việt Nam.

Trên con đường hội nhập, công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước thì nhu cầu nâng cao giá trị sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí nhập khẩu cho sản phẩm đang ngày càng tăng cao. Và việc nghiên cứu các ứng dụng chiếu xạ cho các lĩnh vực ngành nghề kinh tế được xem là một nhu cầu bức thiết và là giải pháp toàn diện cho thực trạng trên. Với thị trường đang rất cần công nghệ để triển khai, công nghệ Thế giới đang được An Phú tiếp cận và chuyển giao về thị trường Việt Nam nhằm đáp ứng các nhu cầu bức thiết của xã hội, của đất nước. Việc đầu tư như vậy là hết sức cần thiết nhằm mang lại hiệu quả cho An Phú đồng thời công nghệ hoá – hiện đại hoá lĩnh vực chiếu xạ tại Việt Nam.

Với 02 nhà máy tại Vĩnh Long và Bình Dương vẫn chưa đáp ứng hết nhu cầu chiếu xạ của thị trường, đặc biệt là các đối tác tại Miền Bắc (phải tốn nhiều chi phí vận chuyển hàng vào Miền Nam

để chiếu xạ). Việc đầu tư một nhà máy phục vụ nhu cầu cấp thiết của các đối tác tại thị trường Miền Bắc và Bắc Trung Bộ là rất cần thiết, giảm thiểu chi phí vận chuyển vào Miền Nam đồng thời gia tăng thị phần chiếu xạ khi áp dụng công nghệ mới.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Cơ cấu lao động trong công ty

Tính đến 31/12/2018 tổng số lao động của Công ty là 160 người, trong đó có 142 nam và 18 nữ. Cơ cấu lao động của Công ty thể hiện như sau:

Phân loại lao động	Tại ngày 31/12/2018	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I. Theo trình Độ Lao động		
1. Trình độ Đại học và trên Đại Học	24	15%
2. Trình độ cao đẳng	10	6,25%
3. Trình độ trung cấp	20	12,5%
4. Lao động khác (PTTH + THCS)	106	66,25%
II. Theo giới tính		
1. Nam	142	88,75%
2. Nữ	18	11,25%

10.2. Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú luôn quan tâm đến chính sách đối với người lao động. Số giờ làm việc trong tuần là 48 tiếng/tuần. Một ngày 3 ca, số giờ mỗi ca 8 tiếng. Môi trường làm việc trong nhà máy tuân thủ theo các quy định tiêu chuẩn ngành.

Bảo hộ lao động: Người lao động được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động, đối với công nhân làm việc trong kho lạnh còn được trang bị đồ bảo hộ chống lạnh theo đúng quy định. Bên cạnh đó, các quy định về phòng cháy chữa cháy được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt



Chế độ khám sức khỏe cho người lao động: Trong năm 2018 Công ty thực hiện ký hợp đồng đo liều bức xạ cho công nhân lao động trực tiếp. Công ty cũng đã ký hợp đồng với Trung tâm lao động – Sức khỏe - Môi trường – Sở y tế tỉnh Bình Dương đến khám sức khỏe cho định kỳ cho người lao động.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo cho người lao động

Tuyển dụng: Công ty luôn quan tâm đến công tác tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ và tay nghề nhằm đảm bảo cho sự phát triển của Công ty. Tùy theo yêu cầu công việc của từng phòng ban, bộ phận mà Công ty xây dựng các tiêu chí tuyển dụng cụ thể đáp ứng yêu cầu chung là trình độ chuyên môn, tay nghề cao, nhiệt tình và năng động.

Công tác đào tạo: Định kỳ 2 năm/lần Công ty mở lớp tập huấn An Toàn Bức Xạ do giảng viên của Cục An toàn bức xạ đào tạo. Bên cạnh đó, Công ty còn cấp kinh phí cho cán bộ quản lý tham gia các lớp học quản lý ngắn hạn. Đối với công nhân kỹ thuật Công ty có chính sách hỗ trợ về kinh phí và thời gian để công nhân có thể vừa học vừa làm.

Trong năm Công ty cũng đã thực hiện kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn quản lý cho những cán bộ chủ chốt tại trung tâm đào tạo nguồn nhân lực cao cấp PACE, kế hoạch này đem lại nhiều hiệu quả tích cực trong công tác nghiệp vụ, và có tác động khá tốt động sức phấn đấu, vươn lên của đội ngũ quản trị Công ty Chiếu xạ An Phú.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: Lương của công nhân trực tiếp sản xuất bao gồm tiền lương căn bản và lương dựa trên năng suất và hiệu quả lao động, ngoài ra công nhân còn được nhận các khoản phụ cấp khác tùy theo tính chất công việc. Đối với lao động ngoài giờ thì Công ty sẽ trả lương ngoài giờ cho người lao động. Làm thêm giờ ngày làm việc bình thường tính lương hệ số 150%, làm thêm giờ ngày nghỉ trong tuần hệ số 200%, làm thêm giờ ngày lễ hệ số 300%. Chính sách tăng lương sẽ được thực hiện theo quy chế của Công ty.

Chính sách khen thưởng: Công ty áp dụng chế độ khen thưởng đối với nhân viên khi có sáng kiến, giải pháp hữu ích mang lại hiệu quả thiết thực, hoặc khi người lao động hoàn thành công việc với tinh thần trách nhiệm cao, vượt năng suất

Chế độ phúc lợi: Công ty luôn đóng đầy đủ Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội cho người lao động theo đúng chế độ của Luật Lao động. Bên cạnh đó Công ty còn có các chế độ phụ cấp khác nhau dành cho người lao động: Phụ cấp ăn giữa ca: 30.000 đồng/suất, phụ cấp nhà ở, xăng xe đi lại tùy theo đối tượng công việc.

Ngoài ra, Công ty đã tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao giao lưu với các đơn vị bạn nhằm xây dựng phong trào vui khỏe, nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, làm tác động tốt đến năng suất lao động tại Công ty. Bên cạnh đó, hoạt động tham quan du lịch hằng năm



cũng được duy trì theo tiền lệ. Công ty dùng nguồn quỹ phúc lợi tổ chức cho tất cả CBCNV tham quan du lịch trong và ngoài nước tạo điều kiện tái tạo sức khoẻ cho người lao động tại Công ty.

11. Chính sách cổ tức

Cổ tức của Công ty được quyết định bởi Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Tỷ lệ chia cổ tức qua các năm như sau:

Năm	2017	2018
Tỷ lệ trả cổ tức	0%/cổ phiếu	0%/cổ phiếu
Hình thức	-	-

12. Tình hình tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là: 120.204.000.000 đồng

Vốn chủ sở hữu của Công ty tính đến 31/12/2018 là: 339.971.369.202 đồng

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/06/2019 là: 120.204.000.000 đồng

Vốn chủ sở hữu của Công ty tính đến 30/06/2019 là: 362.816.612.409 đồng

Năm 2018 và quý 2 năm 2019, Công ty đã sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn vốn vay ngân hàng để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trích khấu hao Tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính cụ thể:

- Nhà cửa, vật kiến trúc Thời gian khấu hao từ 10 đến 25 năm
- Máy móc, thiết bị Thời gian khấu hao từ 06 đến 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn Thời gian khấu hao từ 06 đến 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý Thời gian khấu hao từ 03 đến 05 năm



Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân mỗi nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2018 khoảng 8.500.000 đồng/tháng/người. Đây là mức thu nhập tương đối phù hợp so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành. Điều này cho thấy chính sách đãi ngộ đối với người lao động và hiệu quả sử dụng lao động của Công ty tốt.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty thực hiện tốt. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2016, 2017, 2018, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú luôn nộp đủ các khoản thuế theo đúng quy định của pháp luật. Số dư các khoản thuế tại 31/12/2018 và 30/06/2019, như sau:

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Thuế GTGT	1.146.199.666	936.064.419	837.564.595	958.359.024
Thuế Thu nhập cá nhân	83.803.530	317.674.616	46.674.390	40.719.154
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	6.053.038.615	5.088.166.276	4.145.537.125	3.418.206.680
Tổng cộng	7.283.041.811	6.341.905.311	5.029.776.110	4.417.284.858

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 đã được soát xét)

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Công ty, theo quy định của pháp luật và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Quỹ đầu tư phát triển	9.269.234.725	9.269.234.725	9.269.234.725	9.269.234.725

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ**



Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.288.020.851	7.666.734.247	10.416.187.535	9.773.387.535
Tổng cộng	13.557.255.576	16.935.968.972	15.078.241.472	19.042.622.260

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 đã được soát xét)

Tổng dư nợ vay

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
	Vay và nợ ngắn hạn	4.375.088.999	1.200.000.000	0	0
1	Vay ngắn hạn (*)	3.175.088.999	0	0	0
	Vay Ngân hàng Vietcombank - chi nhánh Nam Bình Dương	3.175.088.999	0	0	0
2	Nợ dài hạn đến hạn trả	1.200.000.000	1.200.000.000	0	0
	Vay và nợ dài hạn	3.289.952.383	2.389.952.382	0	0
1	Vay dài hạn (**)	3.289.952.383	2.389.952.382	0	0
	Vay Ngân hàng Vietcombank - chi nhánh Nam Bình Dương	3.289.952.383	2.389.952.382	0	0
	Vay Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN An Phú	0	0	0	210.955.341.250
	Tổng cộng	7.665.041.382	3.589.952.382	0	210.955.341.250

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 đã được soát xét)

Công ty không có nợ quá hạn

Tình hình công nợ hiện tại

+ Các khoản phải thu:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Các khoản phải thu ngắn hạn	24.694.798.449	98.920.003.596	135.037.149.172	362.544.331.178
Phải thu khách hàng	17.789.635.835	21.629.332.795	29.462.781.338	29.534.452.225
Trả trước cho người bán	82.916.755	79.327.603.519	108.455.211.840	338.283.053.169
Phải thu về cho vay ngắn hạn	8.000.000.000	-	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	38.477.156	3.745.609	6.200.000	137.425.000
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.216.231.297)	(2.040.678.327)	(2.887.044.006)	(5.410.599.216)
Các khoản phải thu dài hạn	0	0	71.550.000	71.550.000
Tổng cộng	24.694.798.449	98.920.003.596	135.108.699.172	362.615.881.178

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 đã được soát xét)

Đối với Khoản mục Trả trước cho người bán ngắn hạn đối với Công ty Corpex Asia Ltd, Công ty xin được thông tin như sau:

+ Theo Hợp đồng kinh kế số 211217/HĐ-API-Corpex ngày 12/12/2017 được ký kết giữa Công ty CP Chiếu Xạ An Phú và Corpex Asia Ltd dự kiến sẽ bắt đầu giao hàng vào tháng 8/2018. Tuy nhiên do thay đổi thiết kế ban đầu nên chúng tôi đã lập thêm phụ lục hợp đồng số 080518/PL-API-Corpex ngày 08/05/2018 để điều chỉnh tiến độ giao hàng, dự kiến đến tháng 10/2019 thiết bị sẽ được bàn giao tại công trình.

+ Và hợp đồng số 180618-HĐ-API-Corpex ngày 18/06/2018 được ký kết giữa Công ty CP Chiếu Xạ An Phú và Corpex Asia Ltd, dự kiến giao thiết bị vào tháng 7/2019. Hiện tại thiết bị đã bàn giao tại công trình và đưa vào lắp đặt.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ



+ Vì bản chất 2 hợp đồng trên là thỏa thuận giao hàng trong vòng 12 tháng nên công ty chúng tôi đã trình bày số liệu là các khoản ứng trước tiền cho Corpex Asia Ltd ở chỉ tiêu Trả trước cho người bán ngắn hạn.

+ Các khoản phải trả

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Nợ ngắn hạn	26.777.080.418	27.620.563.419	31.256.706.937	47.260.302.240
Phải trả cho người bán	6.890.903.981	6.941.608.777	6.956.752.013	28.344.849.096
Người mua trả tiền trước	52.989.341	281.014.673	260.469.718	172.345.631
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	7.283.041.811	6.341.905.311	5.029.776.110	4.417.284.858
Phải trả người lao động	3.423.494.468	3.082.487.589	4.987.671.004	1.560.710.993
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	1.490.586.889	2.553.658.936	2.335.718.889
Phải trả ngắn hạn khác	463.540.967	616.225.933	1.052.191.621	665.240.998
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.375.088.999	1.200.000.000	0	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	4.288.020.851	7.666.734.247	10.416.187.535	9.773.387.535
Nợ dài hạn	3.289.952.383	2.389.952.382	-	210.955.341.250
Phải trả dài hạn khác	-	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.289.952.383	2.389.952.382	-	210.955.341.250
Tổng cộng	30.067.032.801	30.010.515.801	31.256.706.937	258.224.879.250

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 đã được soát xét)

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đvt	2016	2017	2018	30/06/2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,59	4,13	5,39	8,09
-	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,59	4,13	5,38	8,09
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	12,27%	9,98%	8,42%	41,58%
-	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	13,99%	11,08%	9,2%	71,17%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
-	Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho (BQ)	Lần	682,69	894,69	788,9	295,69
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (BQ)	Lần	0,47	0,56	0,49	0,13
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
-	Hệ số LNST/ DTT	%	37,47%	43,08%	44,85%	35,98%
-	Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (BQ) (ROE)	%	20,65%	27,30%	24,36%	6,50%
-	Hệ số LNST/ Tổng tài sản (BQ) (ROA)	%	17,56%	24,29%	22,14%	4,60%
-	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	46,17%	55,87%	56,67%	45,29%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017 và 2018 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 đã được soát xét)

Về khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh của An Phú trong giai đoạn 2016-2018 rất khả quan khi cả hai hệ số đều lớn hơn 1. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2018 ở mức 5,39 lần cho thấy cứ mỗi đồng nợ thì có đến 5,39 đồng tài sản chi trả trong ngắn hạn.

Về cơ cấu vốn:

Hệ số nợ của Công ty từ năm 2016 đến năm 2018 có xu hướng giảm, tỷ lệ vay nợ duy trì ở mức khả quan: chỉ khoảng trên dưới 10% trên tổng tài sản. Nguồn tài sản Công ty tăng lên đáng kể: Số liệu Công ty tăng từ 245 tỷ đồng năm 2016 lên 300 tỷ đồng năm 2017, và lên 371 tỷ đồng trong năm 2018.

Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu duy trì ở mức rất khả quan đối với Công ty. Vốn chủ sở hữu tăng 26% từ 214 tỷ đồng năm 2016 lên 270 tỷ đồng năm 2017. Tính đến hết năm 2018, Vốn chủ sở hữu đã tăng lên đến 339 tỷ, tăng 26% so với đầu năm 2018.

Về năng lực hoạt động

Chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản và chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho của Công ty của Công ty lớn và gia tăng trong giai đoạn 2016-2018, chỉ số này tăng lên đến 789 vòng.

Về khả năng sinh lời

Các hệ số về khả năng sinh lời của Công ty năm 2018 đều tăng ổn định so với năm 2017.

Kết quả lợi nhuận sau thuế vượt 100% so với Kế hoạch lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2018 đạt 5.862 đồng, tăng 12,1% so với năm 2017.

13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1 Hội đồng quản trị gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Võ Thùy Dương	Chủ tịch
2	Huỳnh Ngọc Hậu	Thành viên
3	Huỳnh Thị Bích Loan	Thành viên
4	Phạm Thị Lượng	Thành viên
5	Võ Thái Sơn	Thành viên

Chi tiết như sau:



Bà: VÕ THÙY DƯƠNG			
Giới tính	Nữ	Nơi sinh	Tp. Hồ Chí Minh
Ngày tháng năm sinh	02/06/1991	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tp. Hồ Chí Minh	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	024567842		
Địa chỉ thường trú	118/75 Bạch Đằng, P24, Q. Bình Thạnh, TpHCM		
Điện thoại cơ quan	0274.3712292	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị doanh nghiệp		
<p>Quá trình công tác</p> <p>- Từ 12/2014 đến ngày 31 tháng 01 năm 2015: Làm việc tại Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú TV HĐQT, kiêm Phó tổng giám đốc</p> <p>- Từ 02/2015 đến: Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Chiếu xạ An Phú</p>			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ Tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không		
Số cổ phần nắm giữ	4.026.460 cổ phần (tỷ lệ 34,11% VDL)		
+Số cổ phần sở hữu cá nhân	4.026.460 cổ phần (tỷ lệ 34,11% VDL)		
+Số cổ phần đại diện	0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	400.000 cổ phần		



Ông: HUỖNH NGỌC HẬU			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Bình Thuận
Ngày tháng năm sinh	18/11/1981	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Quảng Ngãi	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	271396540		
Địa chỉ thường trú	C5-01, KDC An Thới, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ		
Điện thoại cơ quan	0274.3712292	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí		
<p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 7/2005 đến 8/2008: Công ty CP Chiếu xạ An Phú - Từ 9/2008 đến nay: Công ty TNHH Thái Sơn - 11/2014 đến nay: Thành Viên HĐQT Công ty CP chiếu xạ An Phú. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành Viên HĐQT	
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác		Trưởng Phòng Kỹ Thuật – Sản xuất Công ty TNHH Thái Sơn	
Số cổ phần nắm giữ		0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)	
+Số cổ phần sở hữu cá nhân		0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)	
+Số cổ phần đại diện		0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ đối với công ty		Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty		Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan		Không	



Bà: HUỖNH THỊ BÍCH LOAN			
Giới tính	Nữ	Nơi sinh	Cần Thơ
Ngày tháng năm sinh	25/06/1976	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Cần Thơ	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	361566703		
Địa chỉ thường trú	374/5KV11, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ		
Điện thoại cơ quan	0274.3712292	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
<p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 2002-2006: Kế toán tổng hợp, Công ty LD TNHH Hóa Dầu VTN-P - Từ 2007-2008: Công ty Tư Vấn Tài Chính và Kiểm Toán AFC - Từ 2008-nay: Công Ty TNHH Thái Sơn - 11/2014 đến nay: Thành Viên HĐQT Công ty CP chiếu xạ An Phú. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên HĐQT	
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác		Kế toán trưởng Công ty TNHH Thái Sơn	
Số cổ phần nắm giữ		0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)	
+Số cổ phần sở hữu cá nhân		0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)	
+Số cổ phần đại diện		0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ đối với công ty		Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty		Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan		Không	



Bà: PHẠM THỊ LƯỢNG			
Giới tính	Nữ	Nơi sinh	Quảng Ninh
Ngày tháng năm sinh	16/12/1976	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Quảng Ninh	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	362407665		
Địa chỉ thường trú	385/70/10 Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ		
Điện thoại cơ quan	0274.3712292	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
<p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 1999 đến năm 2004: Công ty LD TNHH Hóa Dầu VTN-P - Từ năm 2004 đến năm 2009: Liên Danh Taisei - Kajima - Nippon Steel - Từ năm 2009 đến năm nay: Công ty TNHH Thái Sơn - Từ 11/2014 đến nay: Thành Viên HĐQT Công ty CP Chiếu xạ An Phú. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên HĐQT	
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác		Trưởng phòng Hành Chính Nhân Sự Công ty TNHH Thái Sơn	
Số cổ phần nắm giữ		0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)	
+Số cổ phần sở hữu cá nhân		0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)	
+Số cổ phần đại diện		0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ đối với công ty		Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty		Không	



Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không
--	-------

Ông: VÕ THÁI SON			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Tp. Hồ Chí Minh
Ngày tháng năm sinh	23/05/1995	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tp. Hồ Chí Minh	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	025177649		
Địa chỉ thường trú	118/75 Bạch Đằng, P.24, Q.Bình Thạnh, Tp HCM		
Điện thoại cơ quan	0274.3712292	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân khoa học quản trị		
Quá trình công tác:			
- Từ năm 2017 đến nay: Công ty CP Chiếu xạ An Phú			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không		
Số cổ phần nắm giữ	400.000 cổ phần (tỷ lệ 3,39% VDL)		
+Số cổ phần sở hữu cá nhân	400.000 cổ phần (tỷ lệ 3,39% VDL)		
+Số cổ phần đại diện	0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	4.026.460 cổ phần		

13.2 Ban Kiểm soát gồm:



STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Ngọc Hoàng	Trưởng ban
2	Tổng Thị Xuân Thi	Ủy viên
3	Nguyễn Thị Yên	Ủy viên

Chi tiết như sau:

Ông: NGUYỄN NGỌC HOÀNG			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Bình Thuận
Ngày tháng năm sinh	28/01/1987	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bình Thuận	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	261024304		
Địa chỉ thường trú	Xã Hàm Đức, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận		
Điện thoại cơ quan	0274.3712292	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài Chính Doanh Nghiệp, Cử nhân Luật		
Quá trình công tác: - Từ năm 2009 đến năm 2013: Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Cao su - Từ năm 2013 đến nay: Công ty TNHH Một Thành Viên Chứng Khoán Ngân Hàng Đông Á - Từ năm 2016 đến nay: Thành Viên BKS Công ty CP chiếu xạ An Phú.			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Trưởng Ban Kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác		Không	
Số cổ phần nắm giữ		0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)	
+Số cổ phần sở hữu cá nhân		0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)	
+Số cổ phần đại diện		0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)	

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ**



Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

Bà: TÔNG THỊ XUÂN THI			
Giới tính	Nữ	Nơi sinh	Long An
Ngày tháng năm sinh	17/07/1971	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Long An	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	023386621		
Địa chỉ thường trú	151 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TpHCM		
Điện thoại cơ quan	0274.3712292	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính kế toán		
<p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 1999 đến năm 2003: Công Ty Len Vĩnh Thịnh - Từ năm 2005 đến năm 2011: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Cao su - Từ 11/2014 đến nay: Thành Viên BKS Công ty CP chiếu xạ An Phú. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên Ban Kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác		Không	
Số cổ phần nắm giữ		0 cổ phần (tỷ lệ 0% VĐL)	
+Số cổ phần sở hữu cá nhân		0 cổ phần (tỷ lệ 0% VĐL)	
+Số cổ phần đại diện		0 cổ phần (tỷ lệ 0% VĐL)	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	



Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

Bà: NGUYỄN THỊ YÊN			
Giới tính	Nữ	Nơi sinh	Nghệ An
Ngày tháng năm sinh	11/11/1977	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghệ An	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	025329595		
Địa chỉ thường trú	439 Phạm Thế Hiển, P.3, Quận 8, Tp. HCM		
Điện thoại cơ quan	0274.3712292	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Văn Thư Lưu Trữ		
Quá trình công tác: - Từ năm 2009 đến nay: Làm việc tại Công ty TNHH Thái Sơn - Từ 11/2014 đến nay: Thành viên BKS Công ty CP chiếu xạ An Phú.			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành Viên Ban Kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác		Không	
Số cổ phần nắm giữ		0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)	
+Số cổ phần sở hữu cá nhân		0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)	
+Số cổ phần đại diện		0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ đối với công ty		Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty		Không	

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không
--	-------

13.3 Ban Giám Đốc và Kế Toán Trưởng gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Võ Thùy Dương	Tổng Giám Đốc
2	Võ Thái Sơn	Phó Tổng Giám Đốc
3	Nguyễn Thị Minh Tâm	Kế Toán Trưởng

Chi tiết như sau:

- **Bà Võ Thùy Dương – Tổng Giám Đốc :** Sơ yếu lý lịch bên trên
- **Ông Võ Thái Sơn - Phó Tổng Giám Đốc:** Sơ yếu lý lịch bên trên

Bà: NGUYỄN THỊ MINH TÂM			
Giới tính	Nữ	Nơi sinh	Vũng Tàu
Ngày tháng năm sinh	28/10/1984	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Vũng tàu	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	281010533		
Địa chỉ thường trú	94/3 Khu Phố Đông Nhi, Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương		
Điện thoại cơ quan	0274.3712292	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác: - Từ 2008-2011: Kế toán Công ty TNHH Hưng Long - 01/2012- 09/2012 : Kế toán tổng hợp Công ty TNHH KMC - 10/2012– 01/2018 : Kế toán tổng hợp Công ty CP chiếu xạ An Phú. - 02/2018 đến nay : Kế toán trưởng Công ty CP chiếu xạ An Phú.			



Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)
+Số cổ phần sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)
+Số cổ phần đại diện	0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

14. Tài sản

Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2018

Đvt: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I. TSCĐ hữu hình	196.204.159.139	124.400.932.772	71.803.226.367
- Nhà cửa, vật kiến trúc	114.565.147.457	64.779.678.583	49.785.468.874
- Máy móc, thiết bị	61.917.915.347	46.341.174.636	15.576.740.711
- Phương tiện vận tải	18.980.550.864	12.841.510.035	6.139.040.829
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	740.545.471	438.569.518	301.975.953
II. TSCĐ vô hình	35.265.686.615	8.418.407.242	26.847.279.373
- Quyền sử dụng đất	35.063.900.737	8.216.621.364	26.847.279.373
- Phần mềm quản lý kho lạnh	201.785.878	201.785.878	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018)

Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/06/2019



Đvt: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I. TSCĐ hữu hình	197.563.820.878	130.636.844.272	66.926.976.606
- Nhà cửa, vật kiến trúc	114.847.712.457	68.807.315.019	46.040.397.438
- Máy móc, thiết bị	62.995.012.086	47.626.946.452	15.368.065.634
- Phương tiện vận tải	18.980.550.864	13.726.914.015	5.253.636.849
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	740.545.471	475.668.786	264.876.685
II. TSCĐ vô hình	35.265.686.615	8.906.815.138	26.358.871.477
- Quyền sử dụng đất	35.063.900.737	8.705.029.260	26.358.871.477
- Phần mềm quản lý kho lạnh	201.785.878	201.785.878	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 đã được soát xét)

14.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
Doanh thu	165.127.468.042	-0,46%
Lợi nhuận sau thuế	68.530.839.624	-7,89%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	41,5%	-3,34%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (*)	20,1%	-1,78%
Cổ tức	0%	0%

(*) Vốn chủ sở hữu ngày 31/12/2018

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019, APC đã đề ra các chiến lược trung và dài hạn sau:

- Công ty hướng tới việc đầu tư một hệ thống hội tụ đầy đủ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt nhất của ngành làm giá trị cốt lõi khẳng định vị trí và chất lượng của dịch vụ chiếu xạ mà công ty cung cấp, là một trong lợi thế và rào cản cạnh tranh.
- Với dự án Nhà máy Chiếu xạ An Phú tại VSIP Bắc Ninh sẽ là dự án trọng điểm chiến lược đổi mới công nghệ và thúc đẩy phát triển mở rộng thị trường.
- Bên cạnh đó, APC còn định hướng phát triển ứng dụng công nghệ chiếu xạ vào thực tiễn như:
 - + Tập trung nghiên cứu và phát triển ứng dụng chiếu xạ mục đích bảo quản các mặt hàng nông sản.
 - + Tìm kiếm và phát triển ứng dụng chiếu xạ trong lĩnh vực dụng cụ y tế.
 - + Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chiếu xạ để kết hợp sản xuất các sản phẩm từ phụ phẩm nông nghiệp.

14.2. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) đã thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho MBS và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên trẻ và năng động, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và tâm huyết đối với doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua tương đối tốt và vượt kế hoạch.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú hoạt động trong lĩnh vực chiếu xạ là ngành kinh doanh có điều kiện. Hiện tại, ở Việt Nam chỉ có rất ít doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này, trong đó APC là đơn vị duy nhất có khả năng chiếu xạ đầy đủ các mặt hàng, đa dạng hóa sản phẩm như thủy sản, trái cây tươi, trái cây đông lạnh, thực phẩm khô, dụng cụ y tế,... Vì thế, chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức Công ty đưa ra có thể thực hiện được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú cung cấp, thông tin thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.



14.3. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Công ty sẽ thực hiện các thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung đối với cổ phiếu phát hành thêm theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

14.4. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành (trái phiếu, hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có.

14.5. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** 11.804.030 cổ phiếu
4. **Giá chào bán dự kiến:** 25.000 đồng/ cổ phiếu
5. **Phương thức tính giá:**
- 5.1 **Căn cứ giá trị sổ sách:**

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2018 được tính như sau
Vốn chủ sở hữu - Tài sản vô hình

$$\begin{aligned} \text{Giá sổ sách/cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Tài sản vô hình}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành bình quân}} \\ &= \frac{339.971.369.202 - 26.847.279.373}{11.804.030} = 26.526 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu tại thời điểm 31/03/2019 được tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá sổ sách/cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Tài sản vô hình}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành bình quân}} \\ &= \frac{349.579.408.412 - 26.603.075.425}{11.804.030} = 27.361 \text{ đồng} \end{aligned}$$

5.2 So sánh:

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu được xác định bằng 94,2% giá trị sổ sách của Công ty vào ngày 31/12/2018 và bằng 91,4% giá trị sổ sách của Công ty vào ngày 31/03/2019. Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của Công ty, đồng thời để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông nên chào bán cho cổ đông hiện hữu với giá 25.000 đồng/ cổ phiếu.

6. Phương thức phân phối

- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 11.804.030 cổ phiếu
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 25.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu.
- Tỷ lệ thực hiện: 100% (Cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ được 1 quyền và cứ 1 quyền sẽ được quyền mua 1 cổ phiếu mới)
- Phương thức làm tròn: Số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo số lượng cổ phần phát hành thêm không vượt quá khối lượng đã quy định ở trên.
- Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu, cổ đông A nắm giữ 100 cổ phiếu tương đương 100 quyền mua cổ phiếu mới. 100 quyền mua sẽ mua được $100 \times 100\% = 100$ cổ phiếu. Như vậy cổ đông A sẽ mua được 100 cổ phiếu mới.
- Quy định về chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua được thực hiện chuyển nhượng một lần
- Địa điểm thực hiện quyền mua:
 - + Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm tại thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán
 - + Đối với các cổ đông chưa đăng ký lưu ký chứng khoán: Thực hiện quyền mua tại Trụ sở Công ty, đóng tiền mua cổ phiếu trực tiếp vào tài khoản phong tỏa.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết: Đối với toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu do các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) (sau đây gọi tắt là “cổ phiếu cần phân phối”), Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục thực hiện chào bán cho đối tượng khác để phân phối hết toàn bộ số cổ phiếu cần phân phối với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Trường hợp

nhà đầu tư (bao gồm thành viên Hội đồng quản trị) mua cổ phiếu cần phân phối theo phương án phát hành này dẫn tới việc sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì không phải thực hiện thủ tục chào bán công khai.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Thời gian phát hành dự kiến: Trong năm 2019 và sau khi được UBCKNN chấp thuận việc phát hành.

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến như sau:

Ngày T là ngày theo lịch

Bước	Công việc	Thời gian thực hiện
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu	T
2	An Phú thực hiện công bố thông tin về đợt phát hành	T+1 đến T+12
3	Gửi hồ sơ đến VSD, thông báo về việc thực hiện quyền mua cho cổ đông APC gồm thông tin các ngày cụ thể như: ngày đăng ký cuối cùng, thời gian chuyển nhượng quyền, thời gian đăng ký mua... (Trong trường hợp này, ngày đăng ký cuối cùng dự kiến là:T+17)	T+1 đến T+3
4	Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua	T+20 đến T+22
5	Cổ đông APC nhận được Thông báo về việc sở hữu quyền mua (số lượng Cổ phiếu APC mà cổ đông được quyền mua tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phiếu APC tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền).	T+29 đến T+31
6	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành ra công chúng	T+30 đến T+42
7	Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua Cổ phiếu	T+30 đến T+52

8	VSD gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký thực hiện quyền mua	T+53 đến T+64
9	HĐQT phân phối số cổ phiếu APC không bán hết (nếu có)	T+64 đến T+70
10	Báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN	T+70 đến T+80

- Bước 1: Ngày T là ngày theo lịch (không phải ngày làm việc).
- Bước 2: Công bố thông tin trong vòng 7 ngày làm việc, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán có hiệu lực.
- Bước 3: Theo quy định, gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ tới VSD chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng (“ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc do Công ty ấn định để xác định Danh sách người sở hữu cổ phiếu APC được hưởng quyền mua (“danh sách”). Dự kiến T+17 là ngày đăng ký cuối cùng).
- Bước 4: Theo quy định, trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi Công ty danh sách.
- Bước 5: Theo quy định, trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, Công ty Chứng khoán gửi cổ đông APC thông báo về việc sở hữu quyền mua.
- Bước 6: Theo quy định tại mục 6. Chuyển nhượng quyền mua. Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 1 lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian đăng ký mua cổ phiếu đến 5 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền.
- Bước 7: Theo quy định, thời hạn đăng ký mua (kể từ khi cổ đông nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua) tối thiểu là 20 ngày.
- Bước 8: Theo quy định, trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký mua.
- Bước 9: Dự kiến thời gian để HĐQT hoàn tất việc phân phối cổ phiếu còn lại khoảng 1 tuần.
- Bước 10: Theo quy định, trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Trên đây là lịch trình phân phối cổ phiếu APC dự kiến cho nhà đầu tư, tuy nhiên, tùy tình hình thị trường, HĐQT sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; đảm bảo lợi ích cao nhất cho Cổ đông APC; và đảm bảo việc chào bán được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

Lịch trình phân phối cổ phiếu chính thức sẽ được công bố chi tiết khi APC được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.
- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.
- Phương thức thanh toán:
- Đối với cổ đông đã lưu ký: Các cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản;
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Các cổ đông đăng ký mua tại Trụ sở chính: số 119A/2, Tô 4, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương của Công ty Cổ Phần Chiếu Xạ An Phú, đồng thời nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa (xem số tài khoản phong tỏa tại mục V.13).
- Chuyển giao cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung tại HOSE.
- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: bằng số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không có

9. Phương pháp thực hiện quyền.

Công ty sẽ thông báo tới các cổ đông về việc thực hiện quyền mua cổ phiếu và ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua dự kiến trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Cổ đông có tên trong Danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới theo tỷ lệ mua đã quy định. Cổ đông đã lưu ký sẽ đăng ký và nộp tiền mua tại Công ty chứng khoán, nơi mở tài khoản lưu ký. Các cổ đông chưa lưu ký sẽ đăng ký mua và nộp tiền tại Trụ sở chính Công ty.

Đối với chào bán cho cổ đông hiện hữu: Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho người thứ ba).

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú hiện nay không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty.

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm 26/02/2019, nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 9,87% cổ phần của Công ty. Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú hiện đang xin phép Ủy Ban Chứng Khoán phát hành chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, vì thế, sau khi đợt chào bán phát hành thành công, tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ vẫn tương đương với tỷ lệ trước đợt chào bán của Công ty.

Vì vậy, Công ty cam kết thực hiện đúng theo điều kiện giới hạn về tỷ lệ nhà đầu tư nước theo quy định tại Thông tư 12/2015/TT-BTC và các quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật liên quan và điều ước quốc tế đối với đợt chào bán.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần

Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho người thứ ba).

Số lượng cổ phiếu APC chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phát hành.

Về phương án phân phối cổ phiếu cho đối tượng khác trong trường hợp xử lý cổ phiếu lẻ (cổ phiếu làm tròn xuống và không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu), số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Công ty cam kết sẽ đáp ứng quy định tại Điểm 3 – Điều 9 – NĐ 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 7 – Điều 1 – Nghị Định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015.

12. Các loại thuế có liên quan

• Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Theo công văn số 2564/CT-TT&HT ngày 20/04/2016 do Cục Thuế tỉnh Bình Dương cấp, công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động chính với thuế suất 20%

trong 10 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 02 năm đầu kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 05 năm tiếp theo.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Theo luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

- **Thuế Giá trị gia tăng:**

Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, Thuế suất thuế GTGT như sau: Dịch vụ chiếu xạ phục vụ cho nghiên cứu khoa học chịu thuế suất GTGT 5%, dịch vụ chiếu xạ các sản phẩm chịu thuế suất GTGT 10%, dịch vụ đá khô, dịch vụ bốc xếp 5%, dịch vụ đá dẽo, dịch vụ lưu kho 10%

- **Thuế xuất nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

- **Các loại thuế khác**

- ❖ **Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất như sau:

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng được áp dụng theo quy định tại điểm 2 Điều 20 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013 về việc “Thu nhập về đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng vốn”.

Thu nhập từ cổ tức:

- Theo thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của các cá nhân từ cổ tức được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận được cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất



5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thường, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

❖ Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán: “Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 22% (kể từ ngày 01/01/2016 thuế suất thuế TNDN sẽ là 20%).
- Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014.
- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

- Tên tài khoản: Công ty Cổ Phần Chiếu Xạ An Phú
- Tên Ngân Hàng: Ngân Hàng TMCP Quân Đội – Chi Nhánh An Phú
- Tài khoản số: 240.11.00.085005

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Nhằm tăng cường năng lực tài chính phục vụ mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, ĐHCĐ thường niên năm 2019 đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng. Theo đó, tổng số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để đầu tư cho dự án nhà máy chiếu xạ tại Bắc Ninh và bổ sung vốn lưu động.

2. Phương án khả thi: Dự án nhà máy chiếu xạ tại Bắc Ninh

2.1 Giấy tờ pháp lý của dự án

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 3700480244-002 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 18 tháng 05 năm 2018

- Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư số 2530281101 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh cấp ngày 23 tháng 10 năm 2018.
- Giấy phép xây dựng số 29/2019/GPXD do Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh cấp cho Công Ty cổ phần Chiếu Xạ An Phú xây dựng Nhà Máy Chiếu Xạ An Phú tại Khu Công Nghiệp, Đô Thị và Dịch Vụ VSIP Bắc Ninh.
- Tên chi nhánh: Công ty Cổ Phần Chiếu Xạ An Phú- Chi nhánh 02

2.2 Mục tiêu, quy mô của dự án

2.2.1. Mục tiêu dự án:

- Xây dựng mới Nhà máy chiếu xạ tại VSIP Bắc Ninh có công suất thiết kế: 100.000 kGy/h ~ 35.000 – 300.000 m³ sp/năm, nhằm đáp ứng như cầu thanh trùng, bảo quản các mặt hàng thực phẩm tiêu dùng, nông sản các sản phẩm trang thiết bị y tế, các sản phẩm công nghiệp vật liệu bán dẫn,... của các tỉnh tại khu vực phía Bắc.
- Tạo công ăn việc làm ổn định cho hơn 90 lao động góp phần giải quyết việc làm cho địa phương; tạo thêm nguồn thu cho ngân sách thông qua việc thực hiện các nghĩa vụ về thuế đóng góp hàng năm, thúc đẩy ngành nuôi trồng chế biến thủy sản, nông sản phát triển tăng thu nhập và tạo đầu ra ổn định cho ngành nuôi trồng.

2.2.2. Quy mô dự án

Mô tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích mặt bằng, nhà xưởng sử dụng: 15.000 m².
- Nhu cầu thị trường:

STT	Tên sản phẩm	Sản lượng/năm
01	Chiếu xạ	100.000 tấn
02	Bảo quản rau quả đông lạnh; Bảo quản các loại thực phẩm đông lạnh	540.000 tấn

2.3 Địa điểm xây dựng

Số 29, đường 9, Khu Đô Thị & Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

2.4 Nguyên liệu sản xuất

Do sản phẩm của dự án mang tính chất dịch vụ nên nguồn nguyên liệu chính của dự án là nguồn điện, nước để vận hành máy móc thiết bị và một số vật liệu phụ như màng PE, dây đai, nẹp giấy,.. sử dụng trong việc đai các kiện hàng đưa vào kho bảo quản.

2.5 Các sản phẩm nhà máy dự kiến sản xuất

Các ngành có khả năng khai thác ứng dụng chiếu xạ tại thị trường miền Bắc gồm có 12 nhóm ngành. Việc cụ thể hóa từng nhóm ngành sẽ giúp cho việc lên kế hoạch tiếp cận, xâm nhập vào thị trường được cụ thể và chi tiết. Tuy nhiên để phát triển và duy trì thị trường chiếu xạ cho từng nhóm ngành cần có những quy trình xử lý tổng quát cũng như những nghiên cứu khai thác ứng dụng chiếu xạ. Dựa trên những đặc trưng kỹ thuật để khai thác ứng dụng chiếu xạ cho các nhóm ngành có thể phân chia thị trường miền Bắc thành 3 lĩnh vực:

- + Công nghiệp: sản xuất dây cáp cách điện, gòn bông, gòn tấm, xơ polyester; thú bông; chăn gối lông vũ; thủ công mỹ nghệ
- + Nông nghiệp và các sản phẩm chế biến: nông sản; trái cây sấy; trái cây tươi; thực phẩm đông lạnh; gia vị, hương liệu
- + Dụng cụ y tế, bao bì màng nhôm, túi nhôm; dược phẩm, dược liệu và nguyên liệu bán thành phẩm.

• Ngành sản xuất dây cáp cách điện

Ứng dụng của công nghệ chiếu xạ trong ngành sản xuất dây cáp cách điện dựa trên hiệu ứng khâu mạch hay còn gọi là crosslinking polyme. Ứng dụng này đã được phát triển tại các nước phát triển như Mỹ, Nhật từ rất sớm. Hiệu ứng khâu mạch giúp cải thiện tính chất của polyme bao bọc dây cáp. Tiết kiệm chi phí, ít tốn điện năng, giá thành giảm là những ưu thế của công nghệ chiếu xạ so với công nghệ hóa và xử lý bằng nhiệt.

Có thể nói sản xuất dây cáp cách điện bằng phương pháp chiếu xạ là một ngành đầy tiềm năng tại Việt Nam. Chiếu xạ là công đoạn cuối cùng của quy trình sản xuất dây cáp cách điện.

Gòn bông, gòn tấm, xơ polyester; thú bông; chăn gối lông vũ là 03 (ba) nhóm ngành về đặc trưng kỹ thuật tương đối gần giống nhau. Men mốc, vi khuẩn gây bệnh là vấn đề thường gặp trên các mặt hàng này.

• Thủ công mỹ nghệ

Côn trùng là những đối tượng kiểm dịch thực vật được kiểm tra nghiêm ngặt đối với các sản phẩm thủ công mỹ nghệ xuất khẩu. Bên cạnh đó, nấm mốc cũng là nguyên nhân gây hư hỏng và ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Với phương pháp xử lý truyền thống bằng khí Ethylen không thể xử lý triệt để vấn đề về côn trùng. Cải thiện nhược điểm đó, phương pháp chiếu xạ cho người sử dụng một sản phẩm đảm bảo về chất lượng và an toàn cho sức khỏe.

• Nông nghiệp và các sản phẩm chế biến

Nông nghiệp và các sản phẩm chế biến bao gồm: nông sản; trái cây sấy; trái cây tươi; thực phẩm đông lạnh; gia vị, hương liệu. Vi khuẩn hiếu khí (TPC); Coliform; E.coli; Nấm men - nấm mốc; Bacillus cereus, ruồi đục trái, rệp, trứng nhộng... là những vi sinh vật thường gặp trên thực phẩm.

• **Dụng cụ y tế, bao bì màng nhôm, túi nhôm**

Dụng cụ y tế, bao bì màng nhôm, túi nhôm là những sản phẩm đòi hỏi độ vô trùng cao. Vì vậy trong quá trình xử lý phải kiểm soát chặt chẽ và nghiêm ngặt.

• **Dược phẩm, dược liệu**

Việc xử lý cho các sản phẩm dược phẩm dược liệu phải vừa đảm bảo về mặt vi sinh vừa đảm bảo về mặt thành phần hoạt tính của thuốc. Tùy vào đặc tính của từng loại dược liệu cũng như độ nhiễm vi sinh ban đầu và yêu cầu sau xử lý mà có quy trình xử lý khác nhau.

- Đặc thù sản phẩm của dự án là mang tính chất gia công dịch vụ (thanh trùng, tiệt trùng) là kết quả của một công đoạn xử lý để bảo quản hàng hóa trong thời gian dài, đảm bảo các điều kiện tốt nhất về vệ sinh an toàn thực phẩm cho xuất khẩu và tiêu dùng chứ không phải là một sản phẩm cụ thể.

- Đối tượng phục vụ chủ yếu của dự án là các loại hàng hóa nông, thủy hải sản, thiết bị dụng cụ y tế, đông nam dược xuất khẩu và các sản phẩm công nghiệp vật liệu bán dẫn. Hiện nay, nhu cầu chiếu xạ để thanh trùng, tiệt trùng hàng hóa trước khi xuất khẩu tại Việt Nam rất lớn, vì nó rất cần thiết cho bảo quản việc an toàn về sinh thực phẩm, tăng cường thêm tính cạnh tranh của sản phẩm của Việt Nam để hòa nhập với thị trường thế giới sau khi Việt Nam đã gia nhập vào tổ chức thương mại thế giới (WTO).

2.6 Thị trường đầu ra

Đồng Bằng Sông Hồng là vựa lúa lớn thứ 2 của cả nước với sản lượng lương thực, thực phẩm, rau quả thủy sản, nông sản đạt gần 30% sản lượng của cả nước nên tiềm năng phát triển việc xuất khẩu các mặt hàng nêu trên từ các Doanh nghiệp ngày càng tăng đặc biệt là hiện nay các ngành công nghiệp phụ trợ, dược phẩm, dược liệu, bao bì các sản phẩm y tế, thủ công mỹ nghệ.... được đẩy mạnh phát triển thông qua nhiều dự án đầu tư nước ngoài vào các KCN ở các tỉnh phía Bắc ngày càng tăng mạnh.

2.7 Quy trình công nghệ

2.7.1. Thiết bị chiếu xạ

- Tiêu chuẩn kỹ thuật của giải pháp công nghệ:
- Xuất xứ: IBA Industrial - Bỉ, riêng dây chuyền chiếu xạ được sản xuất tại Đức và Italia theo thiết kế riêng đặt hàng năm 2018
- Sản xuất: Thiết kế riêng theo đơn đặt hàng năm 2018

- Công suất: 100,000 kGy/h ~ 35.000 – 300.000 m³ sp/năm

2.7.2. Hệ thống quản lý chất lượng và quy trình

- Tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008
- Tiêu chuẩn vận hành thiết bị chiếu xạ thiết bị y tế ISO 11137
- Tiêu chuẩn chiếu xạ ngành dược phẩm GAMP
- Tiêu chuẩn chiếu xạ thực phẩm 21GFR part 11

2.7.3. Lựa chọn giải pháp công nghệ

Lựa chọn nhà cung cấp thiết bị: việc lựa chọn nhà cung cấp thiết bị được đặt ra dựa trên tiêu chí: uy tín, đội ngũ chuyên gia kỹ thuật support hệ thống, giá trị đầu tư, hiệu quả khai thác, hiệu quả sử dụng.

Công ty hướng tới việc đầu tư một hệ thống hội tụ đầy đủ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt nhất của ngành làm giá trị cốt lõi khẳng định vị trí và chất lượng của dịch vụ chiếu xạ mà công ty cung cấp, là một trong lợi thế và rào cản cạnh tranh. Dự án Nhà máy Chiếu xạ An Phú tại VSIP Bắc Ninh sẽ là dự án trọng điểm chiến lược đổi mới công nghệ và thúc đẩy phát triển mở rộng thị trường. Theo đánh giá, việc các nhà đầu tư nước ngoài có nhu cầu chiếu xạ đã và đang tiến hành xây dựng nhà máy sản xuất tại khu vực này mang lại tiềm năng về chiếu xạ của khu vực phía bắc còn rất lớn.

2.8 Chất lượng sản phẩm

Đặc thù sản phẩm của dự án là mang tính chất gia công dịch vụ (thanh trùng, tiệt trùng) là kết quả của một công đoạn xử lý để bảo quản hàng hóa trong thời gian dài, đảm bảo các điều kiện tốt nhất về vệ sinh an toàn thực phẩm cho xuất khẩu và tiêu dùng chứ không phải là một sản phẩm cụ thể. Những lợi ích khi ứng dụng phương pháp chiếu xạ vào trong đời sống xã hội hàng ngày là nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe của cộng đồng khi sử dụng các sản phẩm sạch, an toàn, thân thiện với môi trường.

2.9 Tổng mức đầu tư của dự án

2.9.1. Tổng mức đầu tư:

Tài sản cố định: 693.262.160.508 đồng

- Vốn tự có: 213.262.160.508 đồng chiếm tỷ trọng 30,76%
- Vốn vay: 480.000.000.000 đồng chiếm tỷ trọng 69,24%

(Tổng mức vốn đầu tư cho dự án là giá trị được chiết tính sau thuế)

2.9.2. Kế hoạch đầu tư: Căn cứ vào tiến độ thực hiện của dự án, nguồn vốn đầu tư để thực hiện dự án dự kiến được giải ngân trong khoảng 12 tháng.



2.9.3. Nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư được hình thành từ 2 nguồn chính là vốn tự có của chủ đầu tư và vốn vay. Vốn vay được vay từ các tổ chức tín dụng trong nước. Theo đó, vốn tự có chiếm 30,76% và vốn vay chiếm 69,24% tổng nguồn vốn đầu tư của Dự án. Lãi suất vay dự kiến là 10,5%/năm.

2.10 Hiệu quả đầu tư

Căn cứ trên sản lượng sản phẩm được sản xuất và tiêu thụ khi dự án đi vào hoạt động, chủ đầu tư đánh giá tính hiệu quả kinh tế của dự án với các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí và lợi nhuận như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm sản xuất đầu tiên	Năm sản xuất ổn định
Tổng doanh thu	135.840.250.000	218.540.000.000
Tổng chi phí	141.022.615.522	110.532.928.097
<i>Trong đó:</i>		
- COGS	81.490.710.663	81.815.710.663
- Chi phí quản lý, chi phí bán hàng	9.011.904.859	10.297.217.354
- Chi phí tài chính	50.400.000.000	18.300.000.080
- Chi phí khác	120.000.000	120.000.000
Lợi nhuận trước thuế	(5.190.615.522)	108.007.071.903
Lợi nhuận sau thuế	(5.190.615.522)	91.806.011.118

Thời gian hoàn vốn của dự án có tính đến chiết khấu ở mức 12,96%; thời gian hoàn vốn là 7 năm 1 tháng; hiện giá thuần 157.240,14 triệu đồng; Tỷ suất sinh lời nội tại IRR là 16,40%, cho thấy dự án mang tính khả thi.

Năm thứ 2 đi vào hoạt động, dự án đã có lãi và ngân lưu ròng sau thuế luôn duy trì ở trạng thái >0. Điều này cho thấy dự án có tính thanh khoản cao, chủ đầu tư có đủ tiền mặt để chi trả cho các khoản phải trả khi đến hạn.

2.11 Hiệu quả xã hội của dự án

- Dự án sẽ tạo điều kiện cho tỉnh thu hút nguồn vốn đầu tư của các công ty vệ tinh, cung cấp nguyên vật liệu và dịch vụ cho hoạt động của Dự án.
- Hoạt động của Dự án và các nhà cung cấp vệ tinh sẽ đóng góp đáng kể vào ngân sách của tỉnh thông qua việc thực hiện các nghĩa vụ thuế;
- Là một dự án công nghệ cao, sử dụng công nghệ chiếu xạ hiện đại bậc nhất Châu Á, khi dự án đi vào hoạt động sẽ kích thích, tạo điều kiện thúc đẩy công nghệ khoa học kỹ thuật của địa phương cũng như của tỉnh phát triển, tạo việc làm cho lao động địa phương, dự kiến có khoảng hơn 90 lao động sẽ được tuyển dụng khi nhà máy đi vào hoạt động ổn định. Bên cạnh đó, Dự án đi vào hoạt động cũng tạo việc làm đáng kể cho lao động gián tiếp từ các nhà cung cấp nguyên vật liệu, các công ty cung cấp các dịch vụ vận tải, xếp dỡ, giao nhận bán hàng.....
- Hoạt động của Dự án cũng đóng góp vào việc phát triển và đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh thông qua các chương trình đào tạo trong và ngoài nước. Ngoài ra, Nhà đầu tư cũng có kế hoạch phối hợp với các trường đại học tại tỉnh Bắc Ninh, Hà Nội trong việc tổ chức các khoá đào tạo người lao động làm việc cho dự án tại các trường đại học
- Dự án khi đi vào hoạt động sẽ giữ một vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của các tỉnh phía Bắc. Thúc đẩy và đa dạng hóa trong việc nghiên cứu và phát triển đối với các ngành hàng mới, tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong nước có thể cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài, khi được tiếp cận và sử dụng công nghệ tiên tiến vào trong quá trình sản xuất nhằm giảm giá thành, tăng khả năng cạnh tranh đặc biệt là đối với các sản phẩm xuất khẩu khi Việt Nam đã gia nhập vào tổ chức thương mại thế giới (WTO). Ngoài ra, dự án còn mang lại lợi ích thiết thực là tạo điều kiện để cộng đồng có thể tiếp xúc và sử dụng các sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế dựa trên các ứng dụng công nghệ tiên tiến, sử dụng các sản phẩm sạch, thân thiện môi trường qua đó hạn chế được tình trạng ngộ độc do phải sử dụng các sản phẩm bản có hóa chất độc hại.

2.12 Tiến độ thực hiện dự án

- Từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 06 năm 2018: Hoàn thiện các thủ tục hành chính, các giấy phép triển khai xây dựng dự án.
- Từ tháng 06 năm 2018 đến tháng 06 năm 2019: Xây dựng văn phòng và nhà xưởng
- Từ tháng 07 năm 2019 đến tháng 12 năm 2019: Lắp đặt máy móc thiết bị và chạy thử
- Từ tháng 01 năm 2020: Hoạt động chính thức

2.13 Tiến độ thực hiện dự án hiện tại

- Thực hiện ký kết hợp đồng mua máy móc thiết bị chính của dự án.

- Từ tháng 4/2018 đến tháng 8/2018: Lập hồ sơ và thực hiện các thủ tục cấp giấy phép của dự án theo quy định (bao gồm: giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư của dự án, giấy phép xây dựng,)
- Từ tháng 08/2018 đến 30/09/2018: thực hiện lắp trạm điện biến áp, thi công ép cọc bê tông nền móng xây dựng nhà xưởng cửa dự án.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để đầu tư cho dự án nhà máy chiếu xạ tại Bắc Ninh và bổ sung vốn lưu động.

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng là 295.100.750.000 đồng, toàn bộ số tiền được sử dụng như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Đầu tư Dự án nhà máy chiếu xạ Bắc Ninh	200.000.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động	95.100.750.000

Trong trường hợp chào bán không hết, Công ty sẽ sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Công ty hoặc vay ngân hàng nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện các mục đích sử dụng vốn nêu trên.

Kế hoạch giải ngân số tiền thu được cụ thể như sau

TT	Thời gian	Nội dung	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ
1	Quý 3- Quý 4/2019	Triển khai mua sắm máy móc thiết bị, xây dựng và các chi phí khác cho dự án	200.000.000.000	72,27%
2	Quý 3- Quý 4/2019	Bổ sung vốn lưu động	95.100.750.000	27,73%
		Tổng cộng	295.100.750.000	100%

Đại hội đồng Cổ đông đã nhất trí Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tùy theo tình hình thực tế sẽ có thể linh hoạt điều chỉnh và phân bổ nguồn tiền thu được từ việc chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được nêu.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Hội sở: Tầng M-3-7, Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: + 84 24 3726 2600

Fax: + 84 24 3726 2601

Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tầng 5, Tòa nhà Sunny Tower, Số 259 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3920 3388

Fax: +84 28 3838 5181

Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TƯ VẤN ĐẤT VIỆT

Địa chỉ: 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-028) 39105401

Fax: (84-028) 39105402

Website: www.vietlandaudit.com.vn

Email: vietland@vietlandaudit.com.vn

2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Trên cơ sở các thông tin mà MBS đã thu thập được về Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú và đợt phát hành cổ phiếu với tư cách là tổ chức tư vấn, MBS có một số nhận xét như sau:

Công ty có những thế mạnh nhất định như hoạt động kinh doanh lâu năm trong ngành, đội ngũ Ban quản trị, cán bộ công nhân viên trẻ tuổi đầy nhiệt huyết và có chuyên môn cao. Bên cạnh đó, chiến lược đầu tư của Công ty trong việc tập trung vào ngành Chiếu xạ rất phù hợp với nhu cầu thiết yếu hiện nay, điều này tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty và tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông. Việc gia tăng nguồn vốn trong đợt phát hành lần này là một bước tiến cần thiết và phù hợp cho Công ty để triển khai các kế hoạch phát triển đã được Đại hội cổ đông thông qua.



IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH,
TỔ CHỨC TƯ VẤN

Bình Dương, ngày 19 tháng 08 năm 2019

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ THỦY DƯƠNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN NGỌC HOÀNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ MINH TÂM

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



GD KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ
Phạm Xuân Anh